

# V. TIEN



INDOCHINE  
N° 19190



*Certifié  
confiance  
Bungien, le 20  
Octobre 1933*

*Certifié  
L'usage  
100 exemplaires  
Novembre 27-10-1933*

« Văn - tư vừa xong, bầm cụ hay :  
« Chừng chi' thấy lý cũng vào đây.  
« Tiên mang giao đủ, anh xem nhận,  
« Lãi để phân thừa, cụ khâu ngay.

« Ba mặt, một nhời, đừng dễ khó !  
« Nhất van, nhị trả, dễ mà chầy ?...  
« Sinh voi, sinh cò, lo gì cụ !  
« Muốn trả xong, rồi lại muốn vay.

1933

NHẬT-NHAM  
Trịnh-như-Tấu  
soạn

2648

Soạn - giả giữ bản - quyền.

Giá : 0\$25



# Nhật-nham từng-thư

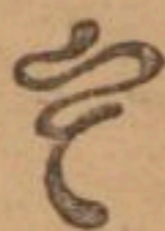
Dự cáo

Đã xuất bản. — Trịnh-Gia Chính-Phả

Sắp xuất bản

{ Hưng-yên địa chí  
Việt-sử thuyết ước.

Biên tập giả :  
Trịnh-như-Tấu





# V. TIEN



DEPOT LEON  
INDOCHINE  
N° 19190



« Văn - tự vừa xong, bầm cụ hay :  
« Chúng chi! thầy lý cũng vào đây.  
« Tiền mang giao đủ, anh xem nhận,  
« Lãi để phân thừa, cụ khấu ngay.

« Ba mặt, một nhời, đừng dễ khó !  
« Nhất van, nhị trả, dễ mà chây?...  
« Sinh voi, sinh cò, lo gì cụ !  
« Muốn trả xong, rồi lại muốn vay.

1933

NHẬT-NHAM

Trịnh-như-Tấu

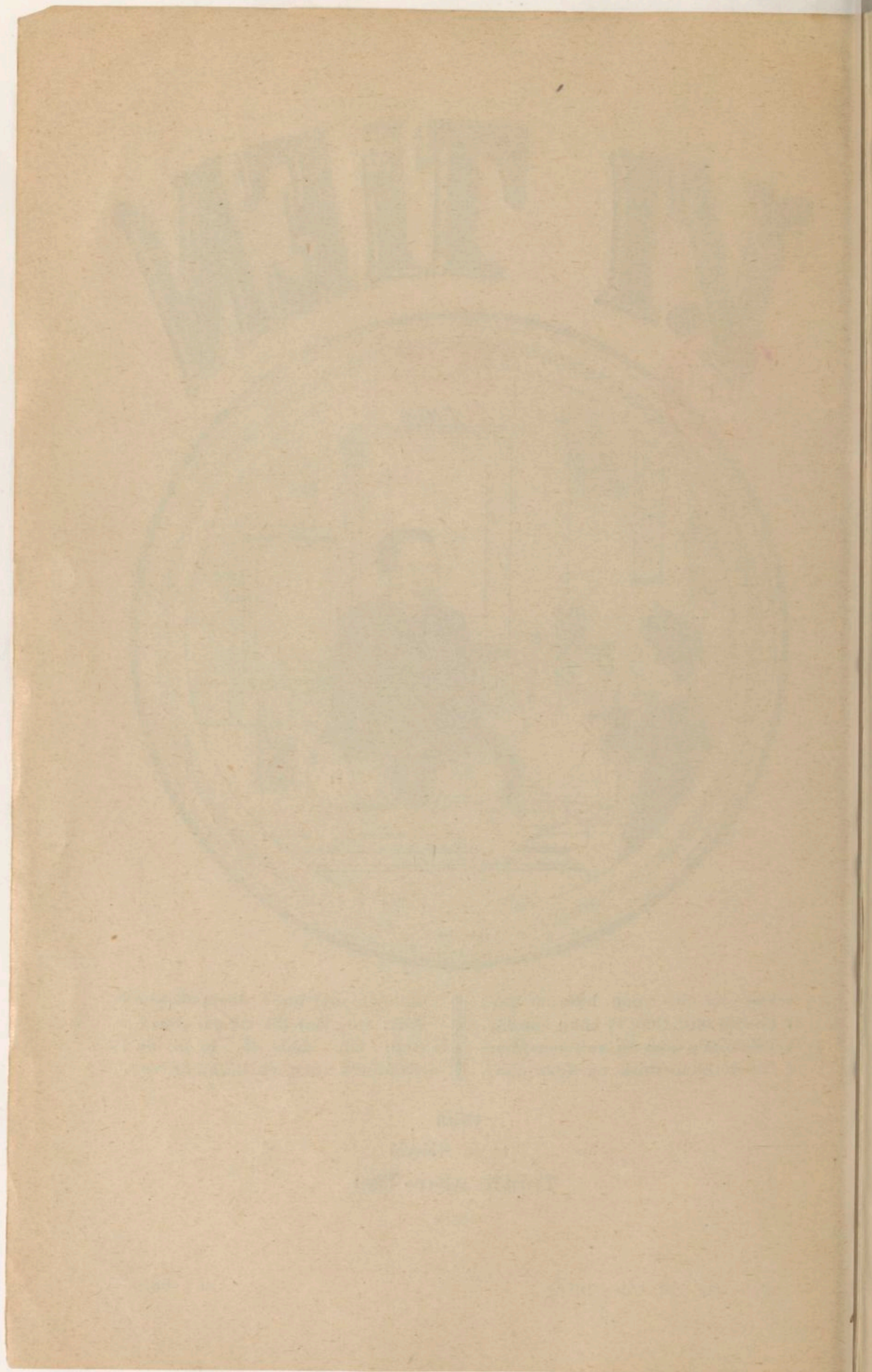
soạn

Soạn - giả giữ bản - quyền.

Giá : 0\$25

80 Indoch. Piec  
2648







# V I T I Ê N

Đêm lạnh lẽo, sương đông lác đác,  
Ngày hắt hiu, gió bắc ỳ ào!  
Tiếng gà gáy đục xôn xao,  
Đẽ, dun rầu rĩ, kêu gào : giọng thương !  
Một khúc đoạn-trường...!!

## I

Canh tàn điểm trống, tiếng chuông chùa khua tỉnh giấc mê...  
Trong thôn xóm, ồn ào kẻ gọi người thưa.

Trên mặt đê, người gồng, kẻ gánh, xe xe, ngựa ngựa,  
lũ lượt kéo nhau ra chợ. Câu nói tiếng cười văng vẳng xa xa,  
phá tan cái vẻ êm-dềm tịch-mịch đêm đông trường.

Bóng đen dần dần phai nhạt, rồi trong bức rèm sương,  
thấy lờ mờ cây xanh lá biếc. Một lúc tiếng dế kêu sàu, tiếng  
ếch nằm sương im lặng như tờ. Kế đến chim muông rời tổ,  
riu ra riu rit trên cành, dũ lông rĩa cánh, hình như chào đón  
vầng thái-dương đã lấp ló đầu non.

Dưới đồng trắng xóa, đã thấy bóng kẻ cày người cấy.  
Tiếng reo hò của điền - tốt, tiếng hát trẻ mục - đồng, tóm tắt  
cuộc đời cần - mẫn của nông - gia.

Sương mù buổi sáng phút chốc tiêu-ma để lộ vẻ đẹp  
của tạo - hóa lúc bình-minh....

Tuy trời mới rạng đông, mà ở một túp nhà danh kia, trong  
khi chồng dắt trâu ra đồng cày bừa, vợ đã một chuyến ở tỉnh  
về. Bác xã Ngọc gái, người còn trẻ, song vì làm ăn lam lũ,  
nên nước da xanh nhợt và thân gầy mình ve. Tuy vậy, bác  
vẫn có tiếng là người cần-mẫn nhất làng. Bác giậy từ ba giờ  
đêm, gánh gạo, lần bước trên những con đường nhỏ hẹp cùng  
ngọn cỏ đầm sương, trong khoảng đêm tối, rồi thân gái  
rậm trường, chẳng quản sương sa gió thổi, thẳng đường tỉnh  
bước mau.

Sương thấm lối, gập ghềnh từng bước ;  
Gió đưa đường, man mác ngùi trông...  
Thương thay ! phận gái long đong,  
Vì chồng, nên phải đèo bồng ngược xuôi!!!



Các người cần gạo hay đong gạo, ai còn lạ bác, vì bác ngày nào chẳng tới tỉnh sớm nhất. Bác tuy ăn mặc quê mùa, song người có vẻ, nên các chú tài-phủ thường đem nhờ ong bướm trêu cợt. Nhưng bác trơ như đá, vững như đồng, chỉ mong nhẹ gánh là may.

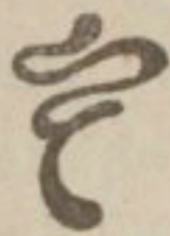
Rồi bác lại theo lối cũ trở gót ra về, sớm được phút nào, bác đỡ nóng ruột ngàn nẩy. Vì bác còn trăm công nghìn việc, còn lợn gà phải cho ăn, còn con phải cho bú...

Mà thằng cu Tý bú sữa đã no, bác phải giao nó cho cái đi Gai bế coi, rồi đi việc khác.

Bác xếp hai sọt rau đã hái từ chiều hôm trước, để lên hai chiếc nôi đất, rồi lại tất tả ra đi. Tới tỉnh bác gửi nôi một nơi, đem rau qua phố này, vào ngõ khác, để bán lấy tiền độ nhật. Tuy cảnh phồn-hoa buổi sớm vui vẻ là thế, náo-nhiệt là thế, mà bác chẳng quan-tâm. Bán hết rau, bác leo-đèo trên vai hai nôi nước tiểu hấp-tấp ra về, miệng khát bụng đói, chân buốt, vai đau, quần áo đầm đìa mồ-hôi của người liễu-yếu...

Các con bác thấy mẹ về thì reo mừng, song một xu kẹo, bác không dám hoang, đối với con bác, bác chỉ có một tấm lòng son.

Bác nấu nướng cho các con ăn, rồi bầu nước cơm niêu, lại lững-thững ra đồng, chia bụi sẻ ngọt cùng lang-quân đương đội trời, đập đất, vật-lộn với con vật đã cùng mình bao năm khó-nhọc!..



## II

Ai qua lại trên con đường thiên-lý thuộc xã Đông-lâm, chẳng để ý đến một túp nhà danh cũ nát mà từ sáng đến trưa, tiếng học-trò đọc sách, tiếng thầy giảng bài, liên-tiếp không mấy lúc ngơi. Ấy là trường tư-thục cậu Ngọc tông học lúc thiếu-thời.

Nhà tuy thấp hẹp, song nhờ ánh sáng chiếu qua các cửa sổ và các lỗ thủng trên mái danh, nên không đến nỗi ẩm-tối. Tường



đất mùi vôi đã nhạt, lở nát nhiều chỗ. Vài chiếc bàn, vài chiếc ghế dài mục nát, mấy bản địa-đồ thủng rách dán bằng cơm nguội trên tường, vài chiếc câu đối giấy có mạng nhện bám, treo áp trên vách bằng mấy chiếc đinh tre : ấy là cảnh-tượng lớp học, những ngày học-trò nghỉ. — Gian bên cạnh, vài chiếc chõng tre, giường cũ cùng đồ nhật-dụng của vợ chồng ông hương Cảnh kê lổn-chõn.

Nhà ông hương Cảnh duy có cái roi dâu là mới, vì ngày nào, ông đánh học-trò. roi cũng bị gãy, nên phải thay luôn. Cũng may cho ông ! Roi không phải mất tiền mua !

Sách vở nào có mấy : vài ba quyển là nhiều. Một quyển *abc* có thể dùng để dạy chung cả. Vậy cần gì phải nhiều sách ? Cách dạy của ông cũng giản-dị : trẻ con nghe dịp thước ông gõ xuống bàn mà cùng nhau đồng thanh tập đọc, mãi đến khi cả bài học in sâu vào óc mới thôi.

Vậy nên từ sáng đến trưa, nhìn qua các cửa sổ, thấy các cậu kéo gân cổ cùng nhau đọc :

Công... cha... như... núi .. Thái... sơn ...

Sữa... mẹ... như... nước... trong... nguồn... chảy.. ra...

Một... lòng... thờ... mẹ... kính... cha...

Cho... tròn... chữ... hiểu... mới... là... đạo... con...

Hay :

— Hai... lần... hai... là... bốn...

Rồi thỉnh thoảng tiếng học-trò im lặng, tiếp đến ông hương Cảnh giõng giặc hỏi bài :

— Thân-thể người ta chia ra làm mấy phần ?

Hay là :

— Ba lần bảy là bao nhiêu ?...

Nhưng không bao giờ, học-trò ông trả lời được ngay, hoặc được đúng.

— Chúng mày là đồ ngu - xuẩn ! Chúng mày nghe ta hỏi, không hiểu là gì, thì chúng mày muốn ta nhìn mắng sao được ? ... Chúng mày dốt nát cũng như cha ông chúng mày. Cha ông chúng mày nói như chó cắn ma, trong lưng lúc nào cũng sẵn tiền chèn chèn, cờ bạc, mà còn tìm hết cách để khất tiền học, không chịu trả ta đúng hạn.

Nói xong, ông hương Cảnh đi đi, lại lại, giảng-bộ không được hòa-nhã.



Bề ngoài, cái thân bốn mươi năm lẻ của ông hương Cảnh chia làm hai phần: phần dưới thì chân kéo lê đôi giày mắt gót, quần cháo lòng dính đất; vì tan giờ học, ông chăm nom vun sới các cây rau ông giồng sau nhà để ăn hàng ngày, nên tay ông xem ra không được mềm-mại. — Nhưng từ thắt lưng trở lên, trông ông có vẻ oai-nghiêm, thực là một nhà đạo-đức mô phạm: râu ria, khăn áo chỉnh-tề. — Trông bề ngoài, đủ biết ông đã chịu nhiều bước phong-trần!

Dân làng rất trọng ông, không những vì cái địa-vị «thầy» của ông, song ông đã lịch-duyet nhiều, nên cách xử-sự có phần thu được nhân-tâm. Ông đã nếm cơm thiên-hạ nhiều. « Vạn sự xuất ư nho », ông đã làm tài-phú cho một hiệu buôn, ông lại thường dùng y-khoa, lý-số độ thân, song vạn chẳng đạt, nên tang-thương biến-cải, bôn-ba mãi mà tay không vẫn hoàn không. Sau cùng ông đem học-vấn, giáo-hóa bọn trẻ thơ cho qua ngày đoạn tháng.

Trong khi cùng lân-bang đàm-đạo, bà hương Cảnh thường giải hết tâm can:

— Vợ chồng tôi không khi nào túng-quân như lúc này. Ông Hương nhà tôi dòng-dõi thi-thư, chỉ vì gia-cảnh, học-thức dở-dang, nên đến nỗi phải làm-than, túng bần.

Ngoài mặt, các bà rất tôn-trọng ông hương Cảnh. Song mùa đông, tháng giá, họ thấy ông mặc cái áo bông vải mốc xanh, họ cũng chẳng tha bĩu môi chế diễu.

Vì nghèo kiệt, nên ông hương Cảnh phải đem thân luồn-lụy Hương-hội sở-tại. Một đôi khi Hội-đồng bận việc hoặc gặp việc khó khăn, ông thường đến giúp. Ông muốn được lòng Hương-ly Kỳ-mục, nên ông hết sức dạy dỗ con cháu họ, mà nhất là săn sóc cậu Ngọc, con cụ Bá đương-thứ lý-trưởng.

Dạy học-trò hiểu, không phải việc dễ: nhiều trẻ học trước quên sau, lúc nghe thầy nói đến chữ mình đã học qua mà còn ngồi ngẩn mặt ra như chú Tầu nghe kèn. Rát cổ, bông họng, kiếm được đồng tiền, nghĩ cũng khó thay! Mỗi một chữ học-trò đọc sai — mà chúng đều thế cả! — làm cho ông phải hò-hét, tức-giận, gơ hai tay đung cả mái danh.

Cái nhà danh này! — (Ông vẫn thường giảng-dụ cho ba mươi đứa trẻ khoanh tay trên bàn, ngồi im lặng, mắt nhìn



thầy, nhìn chiếc roi dầu, óc nghĩ đến cuộc chơi hàng ngày: thả diều, ném chim, trèo ổi, tắm ao). — Cái nhà danh này! là một tòa « Văn - miếu! Phải! Văn-Miếu!» Văn - miếu có ánh-sáng đèn, nến, rẽ mây mù để các con trông thấy trời xanh. — Không có thầy, các con sẽ ra sao? — Các con có khác chi giống vật vô-tri. Nhờ có thầy đem học-vấn mở-mang trí-tuệ cho các con, sau này các con sẽ trở nên người hữu-dụng cho gia-đình, xã-hội. Ấy là nhờ cái phúc dày của tổ-tiên các con để lại, nên mấy gặp được một thầy học như thầy đây. Có phải không? Các con?

— Vàng...a...a....

Tụi học - sinh đồng - thanh trả nhời, tưởng chừng như trường học bị trận động đất lay chuyển.

Bà Hương ngồi gian bên cạnh đang khâu-vá, nghe thấy hai tiếng « Văn-miếu », hình như cảm - súc, bèn ngả cây thịt xuống chiếc chõng dài, để khối óc nông nổi được tự - do tưởng - tượng...

Ông hương Cảnh đem thuyết đạo-đức giảng cho học-trò, ông lại theo thuyết bình - đẳng gọi học - trò bằng cậu, vì biết dàu? — một ngày kia các cậu chẳng trở nên thầy?

— Cậu Ngọc đứng giậy!

Rồi thấy một đứa trẻ độ 12, 13 tuổi, quần cháo lòng, áo dài đứt cả khuy, mũi thò lò, mắt đầy dử, trèo qua ghế ra ngoài, lên khoanh tay đứng trước mặt thầy, mắt đăm đăm nhìn chiếc roi dầu nằm trên bàn.

— Thầy thấy cậu lấy tay cây dử mũi! Trông mà tởm! Đó là một thói xấu, sớm phải bỏ đi! Lần này, thầy tha phạt cậu, vì cậu vừa đọc thuộc bài, không vấp chỗ nào. Nhưng học giỏi mà không biết đường ăn ở cũng không làm gì? Ở đời, phải cho sạch sẽ, sạch sẽ là một phần lễ-phép. Cậu đã nhớ chưa? cậu Ngọc?

Cậu Ngọc về chỗ, mừng thầm: thoát khỏi bà « Chúa Dầu » Riêng phần cậu Bắc không được hài lòng, cậu vốn ghét cậu Ngọc, cậu vẫn mong cậu Ngọc phải đòn, để chế diễu. Cậu Ngọc được vô-sự, nên cậu tức, cậu ngồi cạnh, cậu thò tay véo lưng cậu Ngọc.



— Ái ! Ái ! Thừa thầy ! Thằng « Mỗm-Ngựa » nó véo con a !

Ông hương Cảnh nghe tiếng « Mỗm-Ngựa » vừa buồn cười, vừa chán - ngán ! Ông chán ! Vì phụ - huynh học - trò đã phó-thác con, cháu cho ông trông nom dạy-dỗ. Học-trò hay, dở là tự ông. Vậy sao lâu nay, chúng dùng tên hiệu để diễu nhau mà ông chưa biết ?

— Đứa nào là « Mỗm-Ngựa » ? Lại chỉ thằng Bắc ngồi cạnh mày đấy thôi ? — Trời ơi ! Sao mày ăn nói thế vậy ? Có phải đây là cái chợ không ? « Mỗm-Ngựa » !... Thực ta ủng công dạy - dỗ chúng mày !... Đồ súc-sinh !...

Ông hương Cảnh cầm roi vụt cả đôi, đánh một cạu, vì tội véo anh em, một cạu, vì dùng tiếng bất lịch-sự trước mặt thầy. Ông vụt lấy, vụt để, vụt cả ra ngoài vì các cạu học-trò xô nhau trên ghế để tránh ngọn roi dàu.

Thầy thấy trò nhốn nháo, thầy nguôi cơn giận, rồi lại điềm-tĩnh như không. Còn cả trường im lặng như tờ.

Một lúc theo dịp thước, học-trò lại đồng thanh tập đọc.

Bà hương Cảnh bưng mâm cơm lên, học-trò trông thấy có ý hớn hờ vui mừng, vì trong khi thầy ăn cơm, các cạu sẽ được một giờ nghỉ để nô đùa, chạy nhảy.

....— Các con ơi ! Ông hương Cảnh vừa gọi học-trò vừa tìm chiếc roi dàu — Vào học !

Học-trò bỏ các cuộc chơi, lũ lượt chạy lại xếp hàng, đứng im chờ lệnh. Ông hương Cảnh giảng-dụ :

— Chơi thế là thỏa lắm rồi ! Các con đầu còn xanh, tuổi còn ít, phải cố học để biết đạo làm người. Thánh-nhân có câu : « Ấu bất học, lão hà vi ? » (Bé không học, già làm gì ?). Vậy các con nên chơi đùa cho có điều-độ và nghĩ đến việc học luôn luôn. Thôi ! Vào !...

Lũ trẻ theo lệnh thầy, êm ả vào trường.

Bắt đầu học đến cửu - chương rồi làm tính đổ...

Mặt trời đầu đã đỉnh đầu, thầy giáo chữa bài cho học-trò, rồi truyền xếp sách vở cho về...

Tháng nào cũng vậy, ngày 29, trước khi tan học, ông hương Cảnh bao giờ cũng nhắc lại học - trò :

— Các cạu ơi ! Mai là hết tháng ! Các cạu phải nhớ nhắc thầy mẹ các cạu sáng mai, cạu nào không có năm hào trả



thầy, sẽ không được vào học nữa. Mà nhất là cậu X... cậu Y... .., cậu Z... .., (còn đến 15 tên nữa!) cần phải trả nốt tiền học cho thầy, nghe chưa? Hai tháng nay, các cậu chưa trả thầy đồng nào. Như vậy; học không thể tấn tới được! Thầy có bắt các cậu mua sách đâu! Thầy có sẵn cả (ông hương Cảnh vừa nói, vừa liếc mắt nhìn chồng sách cũ để trên bàn). Các cậu không tốn tiền mua sách, không phải lễ tết thầy; mỗi tháng chỉ mất năm hào, phải nên trả thầy cho sông phẳng. — Thầy nhắc lại lần nữa: Sáng mai, trò nào đến không, sẽ không được qua cái bực cửa này. Về thưa với thầy mẹ thế, nghe chưa?

Rồi học-trò xếp hàng đôi (như ở trường công vậy!) rất có trật-tự. Thầy truyền lệnh cho về. Trò hớn hở đi qua trước mặt thầy, ngả mũ hoặc nón ra chào. Thầy còn dặn với vài câu:

Này! Thong thả đã! Đi đến nơi về đến chốn. Các con phải biết: lúc nào, thầy cũng để ý đến các con. Các con không được hái hoa quả của người ta, không được ném chim, không được lội nước. Thầy có một con khiếu bay theo các con, các con làm gì bậy bạ, nó sẽ về báo cho thầy biết ngay. Nếu các con chơi nghịch ngoài đường, sáng mai lại đây, thầy sẽ lấy roi nghiêm-phạt. Thôi! Về!

Rồi ông hương Cảnh đứng cổng nhìn theo bọn học-sinh, mãi đến khi chúng tản-tác về nhà hoặc theo đường về các làng lân-cận mấy thời .....

..

Cụ Bá hóa vợ, được một mình cậu Ngọc là con giai, nên rất yêu thương, cho đến trường học-tập để biết đòi chữ biên chép.

Năm cậu Ngọc 16 tuổi, cụ Bá cho thôi học, về trông nom việc nhà. Cái danh bao giờ cũng đến trước: cụ nghĩ ngay đến thứ-vị cậu Ngọc trong chốn đình-chung, cụ mua cho cậu một tên Xã. Thế là cậu Ngọc đã trở nên một bác Xã làng Đông-lâm. To, nhỏ, cũng có một địa-vị, lấy vợ làm gì chẳng dễ? Cuối năm ấy, bác đẹp duyên với con cụ Tổng xã Tây-lâm.

Cụ Bá mừng: con đã yên bề gia-thất, việc nhà đã có kẻ trông nom; cụ đệ đơn từ-dịch lý-trưởng để vui hưởng tuổi già. Gia-tư cụ Bá trước kia sung-túc, sau cụ giữ việc, cung



thượng, tiếp hạ, ăn tiêu tốn kém, lại không may! kịp đến khi thất nội-trợ, nên ngày thêm sa sút.

Hai năm sau, cụ thụ bệnh, từ trần, để lại cho vợ chồng bác xã Ngọc sáu mẫu ruộng với một con trâu cày và vài gian nhà ngói.

Lúc sinh-thời, cụ Bà quảng-giao, nên khi lâm-chung, nhiều khách tới lui để phân-ưu cùng tang-quyển. Ma chay, ăn uống linh-đình, lệ làng, lệ tổng đầy đủ, nên việc tống-táng được mười phần hoàn-hảo.

Bác xã Ngọc phải bán hai mẫu ruộng, để lấy tiền lo việc tống-chung và các tiết. Xong lễ trăm ngày, bác xã Ngọc vác cuốc ra đồng, bới đất, lật cỏ, để tìm kho vô-tận của Tạo-hóa...

Bác nhờ những nhời nghiêm-huấn của cha khuyên-dẫn lúc thiếu-thời, nên bác hơn người được chút giáo-dục.

Bác vốn thành-thực yêu-mến sự yên vui, rất tôn-trọng nề-nếp cũ của ông cha để lại, tháng ngày đem hết tâm-lực trông nom, cày, cấy ruộng đất của tổ-tiên di-truyền mà bác vẫn ra công tái-bồi thêm lên mãi. Cái nét cần-kiệm, cái tri siêng-năng ấy, không khiến bác trở nên phú-quý, cũng phải giúp bác đủ ăn!...

Nhưng than ôi! Cái công mồ-hôi nước mắt ấy — vì vận áo xám của bác! — thường bị thiên-tai phá-hoại. Mấy năm, hết tai nạn, đến nạn kia: đồng ruộng mênh-mông, hoa màu thối nát, lợn, gà, chó, vịt, của bác bị trôi theo dòng nước. Mất mùa ấy, bác lại cấy vụ khác: sắp đến ngày được hưởng cái kết-quả công khó-nhọc của bác, thì ôi thôi! Một trận cuồng-phong làm cho bác phải khốc-hại: nào tàn-phá mùa màng, cây cối, nào làm cho cái nhà cỏ và một cửa bác bị siêu-đồ. Thế là hết đường sinh-kế!

Con nhà nông, trông vào hạt thóc. Nay mùa đã mất, lấy đâu đủ ăn, để cấy vụ sau? lấy đâu tiền mua hạt giống để tái-giá? — Lại khổ nữa là nhà đồ, không chỗ chui ra, chui vào, như chim không tổ. Bác không nở để lũ con bác đói rách, sợ nhục tới gia-phong.

Cùng kể là đến đi vay. Bác phải khẩn-khoản cậy thầy lý Sự đánh mỗi vay 150\$00.



Trò đời: không thì không sao, có ai nhờ đến, càng cao giá người. Thầy lý Sự làm ra bộ khó khăn, thầy xoay:

— Này chú Xã, thời buổi khó khăn, đồng tiền quý giá. Nếu không đủ cho người tin, thì tiền vay được chẳng phải là dễ! Chỗ tôi với chú là tình lân-ly, đâu phải trèo đèo lặn suối mà được việc cho chú, tôi cũng không dám từ. Mà chắc chú cũng chẳng để thiệt cho tôi nào nhỉ?...

— Vâng, khi nào cháu dám quên ơn ông. Ông cứ hết sức giúp cháu, cháu sẽ xin chè lá tử-tế.

— Phải, chú cũng biết: làm nghề nào, ăn nghề ấy. Tôi ra giữ cái triện lý-trưởng mất trăm, mất nghìn, chứ có phải dễ đâu? — Thôi nói gần, nói xa, chẳng qua nói thực. Tôi thấy lũ cháu đói rách, tôi cũng sẵn mối thương-tâm. Tôi sẽ vay giúp chú, tôi ký bầu-chủ, tôi nhận-thực văn-tự, lấy được tiền ra, chú biểu tôi một nén. Thế là đủ; tôi cũng chẳng lấy nhiều của chú làm gì?

Bác xã Ngọc nghe nói xuôi xuôi, vả bác muốn được việc, nên bác nhận nhờ.

Thầy lý Sự cùng bác xã Ngọc thuê xe ra tỉnh.

Tới nơi, hai người vào hàng cơm nghỉ chân, uống vài ba hớp rượu rấp giọng, để lúc nữa sẽ sẵn nhờ ứng-đối cho nên việc.

Bác xã Ngọc trả tiền, rồi hai đồ-đệ Lưu-Linh giang tay thẳng đường tới nhà cụ thông Kim.

Mở đầu vài câu, thầy lý Sự giới-thiệu bác xã Ngọc với cụ Thông, xong, tiếp đến truyện vay tiền.

Thầy lý Sự đã nhiều lần làm tôi con cụ thông Kim, hoặc vay tiền ứng thuế, hoặc bầu-chủ hộ người làng, đều trả được sòng-phẳng, nên cụ Thông rất tin cậy tấm lòng thành-thực của thầy. Thầy khai gia-sản bác xã Ngọc trước cửa cụ, cụ thấy chắc hơn cua gạch, cụ hài lòng, cụ ưng ngay. — May thế! Mọi người hỏi, cụ còn chối. Có nhẽ bác xã Ngọc ra công gặp giai!

Cụ Thông lên tiếng, tiếng cụ trong như tiếng hạc bay qua:

— Vay tiền không phải dễ, ai vay cũng được. Thầy Lý đi lại với ta lâu năm, ta coi như người nhà. Thấy nói anh là người cần-thận, nên ta lúc này tuy túng, cũng bớt ra cho anh vay. Chắc anh đã hiểu thể-lệ vay phải thế nào rồi chứ?



— Dạ... ạ... ạ...

— Anh vay 150\$00, lãi 5 phân, trong hạn một năm. Anh phải viết văn-tự bán đứt cho ta 2 mẫu ruộng giá là 250\$00. Đến hạn, anh đem 150\$00 gốc, 90\$00 lãi và 10\$00 trước-bạ đến đây, ta trả anh văn-tự, ruộng anh thì vẫn của anh.

— Vâng ạ ạ...

Bác xã Ngọc từ cha sinh mẹ đẻ, lần này là lần đầu, bác đi vay, nên chẳng biết suy lợi hại ra sao, chỉ muốn chóng xong việc, thế nào cũng vâng.

Cụ thông Kim đưa ra hai tờ giấy tin-chỉ và một cái mẫu văn-tự, bảo bác xã Ngọc cứ theo đấy mà viết.

Bác Xã ngồi vào bàn, viết. Bác viết đây, nào có biết đâu rằng một giọt mực sẽ là một giọt máu của bác, của vợ con bác!

Một lúc im lặng như tờ...

— Xong rồi à? — Thầy Lý thị-thực, rồi áp triện vào.

Cụ thông Kim ngồi trên sập gụ vắt vẻo với chiếc điều ống xe dài hơn thước tây, thỉnh thoảng liếc mắt qua bức văn-tự bác xã Ngọc đang viết, rồi cất tiếng đàn anh đồng dục giục thầy lý Sự.

Rồi văn-tự đưa trình cụ. Cụ dương đòi mực-kính, để xem cho rõ ràng. Văn-tự qua mắt cụ bao nhiêu lượt, sau cùng được cụ y.

Bác xã Ngọc có ý vui, dăm dăm nhìn tủ bạc, phấp phồng sắp nhận được món tiền to. Quả tim bác đang đập mạnh, thì cụ thông Kim đưa ra một quyển sách in nhan-đề: « *Nghị-định chỉnh-dốn lại Hương-hội các xã Nam-dân Bắc-kỳ* ». — Không biết sách cụ buôn ở đâu? — Có nhẽ cụ buôn trong hàng sách cụ dương tông-sự.

— Nay anh Xã, lấy quyền này về mà xem cho rộng kiến-vấn, rồi nay mai có làm Hương-chức không ai lòi được. Một đồng bạc thôi, ta trừ vào số 150\$00 cho.

— Bầm cụ, con què mùa dốt nát, suốt ngày vất vả, thì giờ đâu mà xem được sách. Con có lấy về, cũng bỏ xó thôi.

— Thôi! Nếu thế anh trả tiền hai tờ giấy tin-chỉ bốn hào, rồi anh về, ta không cho vay nữa.



— Bầm cụ, con đã trót viết văn-tự rồi, xin cụ sinh-phúc cho con mượn số tiền ấy, con đội ơn cụ.

— Ủ, nhưng anh phải lấy quyền: « *Hương-hội* »...

Rồi cụ đổi giọng, nét mặt tươi cười:

— Ta muốn cho anh hay, mới khuyên anh mua quyền sách ấy. Anh phải biết rằng: nếu ai ai cũng có công-tâm như ta, biết khuyên đồng-bào đọc sách, xem sách. — mà những sách có giá-trị như quyền này — thì nước Việt-Nam ta mấy lúc trở nên giàu mạnh.

— Cụ dạy rất phải, chú ạ. — Thôi lấy đi, rồi ta về kéo muợn. — Thầy lý Sự giúp giọng cụ thông Kim.

Thế là 148 cái giấy bạc một đồng và sáu hào ở trong tủ sắt và quyền: « *Hương-hội* » qua tay bác xã Ngọc.

Bác Xã lay tạ rồi cùng thầy Lý ra về. Bước qua niềng cửa, cụ thông Kim còn dặn với một câu:

— Đùng hạn, phải cố lo mà trả, rồi lần sau muốn vay nữa, ta lại cho vay.

— Vàng ạ... ạ.....

Ra tới phố, thầy lý Sự sợ ngượng, đã vội xử ngọt ngay.

— Này chú, cho tớ mượn 15\$00. Nhân tiện ra tỉnh, tớ muốn rẽ vào hiệu mua cái này (?). Nếu có vội thì chú về trước cũng được.

Thầy lý Sự này cũng như trăm nghìn thầy Lý khác. Lúc mới biết cầm cái đồng-triệu, muốn xoay nhưng còn ngượng ngượng, nên gập sao hay vậy. Rồi sau thầy bị vài ba món vuốt đuôi, thầy cay, thầy bực, cái bực làm cho thầy nẩy thêm tấm lòng cương-quyết. Vả thầy đã từng bị kẻ khác dùng trăm phương nghìn kế xoay thầy, nên nay thầy xoay người chẳng còn phải hờ. « Bạc thì dân », thầy không khi nào chấp đơn hậu-tạ của ai là người có việc cần tới thầy; — có nên com cháo, họa chằng thầy đã kiến kim!

Bác xã Ngọc đây được thầy biệt-nhỡn, vả chưa vay cũng không lấy đầu tặng thầy. Thầy đã dương đôi mắt sáng soi suốt quả tim của bác xã Ngọc, nên bắt đắ-dĩ thầy phải rộng lượng lạc-hạn cho bác khi vay xong phải dâng nộp. Trong trí thầy đã có định-kiến, nếu sau bác xã Ngọc theo lối cò lộn nhào, thì không ăn, thầy đập đồ chẳng muợn nào!



Nhưng bác xã Ngọc là người thành-thực có giáo-dục, khi nào được việc lại vô ơn thầy, nên thầy vừa mới hờ mòi đã được như ý ngay.

Rồi đôi đường phân rẽ, người vào trong phố, kẻ về viễn-thôn.

Tới nhà, bác Xã gái sẵn đón hỏi truyện, thấy nói vạn sự giai-thành, nổi mừng khôn xiết, lầm rầm khấn vái nhỏ to, để tạ ơn trời đất quý-thần đã thương kẻ hiền-nhân, phù-hộ cho nên việc.

Tiền sẵn trong tay, bác xã Ngọc trù-tinh mọi việc.

Như chim có tổ, người phải có nhà. Nên khẩn-yếu nhất là phải mua tre lá dựng mấy gian nhà. Ngày lành đã chọn, bác khởi công, có lân-bang giúp sức. Công việc tuy vậy mà hơn tuần-lễ mới hoàn-thành. Theo cổ-tục, nhà mới dựng, cần phải làm lễ thờ-thần, rồi mời bà con thân-thích dự tiệc cho vui.

Mỗi thứ một tốn. Thành thân cái nhà cũng mất hơn bảy chục bạc.

Thế là từ nay, gia-đình bác xã Ngọc đã có nhà ở, khỏi nắng mưa gió rét.

Lại kịp đến kỳ khánh-tiết, dân-giai phải đóng góp nặng nề.

Mà trong lung đã sẵn đồng tiền, cũng cố bóp bụng may mặc cho các con, kẻ rách! Miệng thế mĩa mai!

Mọi công việc thu xếp được ổn-thỏa, bác định bắt đầu cấy cấy. Gieo thóc đã muộn, nên phải mua mạ để tái-giá.

Còn tiền thuê người làm, đóng thuế và dành dụm, cho đủ ăn đến vụ gặt.

Mạ bác cấy, gặp vài trận mưa, nên chóng xanh tốt. Ruộng bác trông xa như một tấm thảm. Vợ chồng bác mừng thầm lúa tốt, chắc mầm vụ này gặt được nhiều thóc, đủ giả công nợ và khỏi đói. Hi-vọng chưa chơn, vợ chồng bác phấn-khởi, lại càng ra công trông nom bón xới.

Song vạn bác không may, nên lúc thóc gần thành hột, không gặp mưa, đồng ruộng khô khan, nắng thiêu lúa mạ, hư lụi vườn rau. Sức người không lại với tai trời! Nên cố công làm mới vớt vát được ít nhiều.



Ấy mấy khổ ! Tiền vay về, ăn tiêu gần cạn. Nay gặt được ít nào, còn tiền sương-tức cho tuần, còn tiền thuế, lấy đâu mà trả nợ?.....



### III

Gần đến vụ gặt, bác xã Ngọc đứng trước các ruộng hoa-màu, không khỏi vui mừng đặc-chí. Bác ngắm lúa vàng, nhiều hạt; dưa gang, dưa hấu chũu chịt trên mặt đất; cà-chua đỏ ối, bác tạ ơn thổ-thần đã cho mùa màng bác được tốt đẹp, bác lại nhớ đến công-đức tổ-tôn đã khó nhọc bao năm để tài-bồi cho ruộng đất được phi-nhiêu.

Những ruộng ấy có quan-hệ tới lịch-sử nhà bác. Năm sáu đời, đã đem hết tâm-lực cấy bừa, bón xới, đã đem mồ hôi, nước mắt thấm-nhuần khu đất ấy mà hiện nay năm xương tàn của tổ-tiên bác còn bạn với cỏ cây !!!..

Bác theo gương sáng tổ-tiên, nên chỉ yên vui cùng bần-phận. Nhiều khi bác ở đồng về, thường gặp những đám đông người, bác đứng lại xem qua loa, rồi vội về với vợ yêu, con quý của bác, không khi nào bác dưng chân ngồi lên chiếu bạc.

Bác yêu vợ, thương con, nhưng không bằng bác mến ruộng đất của tổ-tiên bác di-truyền lại và bác đã cấy cấy bao năm.

Ngày nay! Than ôi! Ngày nay, ruộng đất bác đã thuộc quyền sở-hữu cụ thông Kim, cụ Thông cho bác trông coi.

Không may cho bác! Vay phải cụ thông Kim! Cụ Thông hút máu người không biết tanh, không bao giờ chán! Trong làng Đông-lâm ai chẳng biết cụ, đã biết tất sinh ghét, ghét tới cực-điểm! Cụ thông Kim không mấy nơi là không có ruộng đất. Một đôi khi cụ về Đông-lâm thăm bất-động-sản của cụ. Trong tri cụ bao giờ cũng nghĩ tới tài-sản của mình, muốn ruộng đất ở ngay cạnh nách để kiểm-thúc kẻ cấy rẽ. Cụ lại được cái tính tự-nhiên, thuế ruộng chậm nộp là cụ tới nơi thu lấy. Thấy cụ đến, chó cắn không ai đánh, trẻ con reo hò, người nhớn tránh xa, hình như cụ là một vị hung-tinh gieo họa.



Nợ đã tới kỳ-hạn. Thầy lý Sự đã ngày ngày sang giục đem tiền ra trả cụ thông Kim, kẻ thất-tin. Thầy lý Sự bầu-chủ; nếu bác xã Ngọc không trả được, thầy sẽ khó tới thân. Lại thêm thầy muốn đẹp lòng cụ thông Kim, nên ngày nào cũng đến làm cho bác xã Ngọc sôi lên sùng sục.

Vô kế khả thi, bác xã Ngọc cũng chỉ đến khát mà thôi.

— Không thể được đâu! — Thầy lý Sự nghiêm nét mặt gắt — Chú phải lo trả người ta, kẻ tôi « chẳng được gì » mà mang tiếng. Lúc vay thì dễ, trả thì khó, lần sau ai còn dám giúp nữa?

— Thưa ông, cháu nào muốn thế. Nhất tội, nhì nợ, trả sớm được ngày nào là bớt được mối lo ngày ấy. Chắc ông đã rõ: thời-vận cháu chẳng ra sao! Hai năm nay, mất mùa luôn mãi, ăn còn chẳng đủ, lấy đâu mà trả nợ?

— Không trả thì quyết người ta à???

— Không, cháu không quyết, nhưng cháu xin khát một hạn nữa. Ông đã làm ơn, làm ơn cho trót. Cháu đưa ông cân chè, ông đi xe xuống tỉnh nói giúp: cháu xin thu xếp trả tử tế.

Bác xã Ngọc nói khéo cùng thầy Lý, rồi bảo vợ đưa tiền cho thầy.

Thầy Lý nghĩ thấy hơi đồng, bèn đổi giọng:

— Ủ. — Nhưng chú phải lo ít nhiều trả cái lãi vậy, chứ cứ ý ra thế thì khiếm-nhã với người ta quá!

— Ông xem tình-cảnh nhà cháu, đóng góp chưa chắc đã đủ, còn lấy đâu trả lãi. Ông thương cháu, giúp cháu, cụ Thông vốn tin nhờ ông, làm gì chẳng bằng lòng. Thực ơn ông, cháu xin ghi xương tạc da.

— Bầu-chủ thế này thực chết. — Thầy lý Sự thở dài.

Bác xã Ngọc nóng ruột, muốn thầy Lý đi cho chóng xong việc, bèn bảo vợ:

— Mẹ mày theo ông ra quán, xem có cái xe nào, mặc-cả xuống tỉnh, rồi trả tiền xe cho ông nhé!

Thầy lý Sự hình như đã vừa ý, đứng dậy ra đi, vừa đi, vừa lầm bầm:

— Rõ rắc rối quá!



Rồi một lúc, ngoảnh cổ lại, liếc mắt nhìn bác Xã gái, trên môi điểm một nụ cười tinh:

— Sao thím không bảo chú ấy cố lo trả cho xong?...  
— Bác Xã gái không trả nhời — Làm sao vợ phải anh chồng ngu-đần, không biết làm ăn, vụng suy, vụng tính, để đến nỗi mang công mắc nợ!... Thực là khốn-đốn! Tôi thấy cảnh chồng con thím mà tôi chán, chán bao nhiêu lại thương cho thím bấy nhiêu. Chỉ đầu tắt mặt tối, mà nào có hơn ai? Đấy thím xem bà Lý nó có phải mớ đến công việc gì mà vẫn ăn sung mặc sướng. Lấy chồng nên cho đáng tấm chồng, chồng như tôi đã dễ mấy người? Tôi tiếc cho thím — thầy lý Sự quay lại liếc — xinh-xắn thế mà không lấy được một người chồng như tôi...

Bác Xã gái mặt đỏ bừng, không đáp lại nửa câu.

Đến đây thì ra tới quán dia đường quan-báo. Khách bộ-hành qua lại làm cho thầy lý Sự cut hứng.

Bác Xã gái mời thầy lý Sự vào quán uống nước nghỉ chân. Còn bác thì đứng mặc-cả xe. Thành giá, bác giao tiền cho thầy lý Sự, chào, rồi theo đường cũ trở về.

Thầy lý Sự ngồi quán trông theo lấy làm tuyệt-vọng, chỉ tấm-tắc khen thầm con người chinh-định.

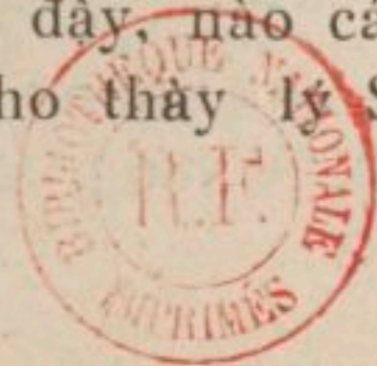
Mãi đến khi bóng hồng khuất nẻo, thầy khệnh-khạng lên đường: một xe trong cõi hồng-trần như bay...

Một lúc tới tỉnh. Lần này chỉ khác năm xưa là không chén tạc chén thù. Xe đỗ ngay trước nhà cụ thông Kim, lại may gặp ngày nghỉ, nên vừa buổi « hầu ».

Cụ thông Kim ban ngồi, hỏi qua loa đến mùa màng, rồi nhắc lại món nợ bác Xã.

Thầy lý Sự múa ba tác lưỡi kể qua tình-cảnh nhà nông, rồi khất giúp bác xã Ngọc một hạn nữa.

Ta thử tưởng-tượng cụ thông Kim lúc bấy giờ. Một người béo múp đầu, ngồi trên sập gụ, mặt hằm-hằm, nời cơn thịnh-nộ, như sấm, như sét, trong khi chớp bể mưa nguồn: nào đưa ra Tòa-Án, nào tịch-biên, nào phải trả nợ đây, nào cách chức lý-trưởng, — khua chân, múa tay, làm cho thầy lý Sự, một nhà « quyền-chính », phải táng-đờm.





Thầy lý Sự xưa nay, chưa hề phải khát cụ, mà có nhẽ khát ai bao giờ, vì bao giờ thầy, hay người thầy bầu-chủ cũng trả được đúng hạn. Lần này mới được nếm mùi mắm-tôm cụ thông Kim là lần đầu. Nếu thầy có biết đến chữ ngờ, thì đủ thình thầy cũng không dám bầu-chủ, các vàng, thầy cũng không khi nào đem cái thân-danh « Nhất lý vi trưởng » để làm cái bia đỡ lấy những nhời khó chịu. Tình ực! Thầy ở làng, ai động đến chân lông thầy, thầy lập biên-bản, đem luật ra thi-hành ngay.

Nay hối cũng không kịp, thầy đã trót đâm lao phải theo lao. Vả những nhời khả bỉ của cụ thông Kim ban cho thầy, chỉ thầy với cụ cùng thiên-địa quỷ-thần hai vai mà nhiều nữa họa chẳng chỉ có con chó của cụ nằm xó nhà biết mà thôi! Nèn thầy nghĩ tới « Chữ nhân là chữ tương vàng », thầy nèn được lòng uất-ực đã lên tới cực-điểm. Thực là một cuộc phấn-đấu độc nhất vô song trong đời thầy vậy.

Cụ thông Kim nói lảm phải chán miệng. Thầy lý Sự đợi cụ người người con giận, mới xin thưa:

— Nó còn hai mẫu ruộng nữa, xin cụ rộng lượng cho khát, không khi nào mất được. Bao năm ôm chân nấp bóng cụ, nhẽ đâu con dám dối lừa. Cụ thư cho ít lâu, gặt xong vụ sau, thế nào con cũng bắt nó thu xếp trả cụ cho xong. Tết nhất, con sẽ cho nó lại tạ ơn cụ.

— Ta không cần tết! Về bảo nó trong tháng này phải đem đủ gốc lãi trả ta, nếu không: ta cầm ruộng.

Thầy lý Sự hết sức trở-tài ngôn-luận. Cụ thông Kim nghĩ bụng: « Lâu ngày dầy kén », đòi về cũng để đấy, đã chắc ai vay! Vả nó còn hai mẫu ruộng nữa? Thôi cho nó khát.

— Tiền ra khỏi ngõ tiền để, nếu muốn vay thêm hạn nữa, thầy phải bắt nó xuống làm lại văn-tự.

Thầy lý Sự thấy xuôi việc, xin phép cụ thông Kim về, hẹn vài hôm sẽ cùng bác xã Ngọc xuống hầu.

Về đến làng, thầy lý Sự được thề, nói ba-hoa một tấc đến trời.

— « Không có tôi khi nào xong việc. Chỉ phải làm giấy khát là xong. Vậy chú thu xếp mai ta cùng đi ».



Trưa hôm sau, cụ thông Kim vừa cơm xong, thì hai người thập thò ngoài cửa. Cụ vờ vào.

Mọi người yên tọa, cụ mắng lót đầu bác xã Ngọc như tát nước vào mặt, rồi cụ riu, khi lên, lúc xuống, tựa nước thủy-chiều. Mắng lắm, bác xã Ngọc cũng chỉ ỳ ra như cây gỗ.

Sau cùng, cụ thông Kim bắt làm giấy. Nào có phải giấy khất thì đã phúc bầy mười đời nhà bác Xã, nhưng cụ thông Kim bắt làm văn-tự lại :

-- Cái văn - tự trước : anh nói bán cho ta hai mẫu ruộng, mà hiện nay anh nợ ta 150\$00 gốc + 90\$00 lãi + 10\$00 trước-bạ = 250\$00. Anh muốn chịu thêm hạn một năm nữa, thì phải làm văn-tự khác, bán cho ta bốn mẫu ruộng giá 500\$00, ta sẽ trả lại anh văn-tự cũ. Tiền năm lãi chạy, lãi nay thành cả gốc. 250\$00 nay kể tất cả làm gốc, tính lãi năm phân. Sang năm, đúng hạn, đem đủ gốc lãi trả ta, ta sẽ trả văn-tự, trả ruộng.

Bác Xã thấy nói, dùng mình ghê sợ, mặt tái xanh, nghĩ thầm :

« Chết chưa ! Tưởng khất được thế nào ! Chứ thế này thì nguy ! Nợ chất đống, bao giờ trả cho xong ? — Không trả thì mất hết ruộng ! Thôi ! trót vì tay đã dúng chàm ! . . . . . Tới nay hối thì đã muộn, vậy cũng liều nhắm mắt đưa chân . . . . . xem sao !! . . . »

Bác đương trầm-tư mặc-tưởng, thì dật mình thấy tiếng cụ Thông :

— Có viết hay không ? Viết thì viết đi ! Mất thì - giờ người ta ! Hoặc viết, hoặc ở tù, đường nào hơn thì tùy ý.

Bác xã Ngọc trong lòng đương bối rối, lại thấy nói « ở tù », hồn-phách lên mây. Tù ! Ai trông nom vợ trẻ, con thơ ? Thôi ! thà hi-sinh bốn mẫu ruộng ! còn ăn, hết nhịn. — Bác đành tuân theo mệnh-lệnh cụ thông Kim, ngồi viết.

Viết : Bán cho Nguyễn-thị-Liên (vợ cụ thông Kim) bốn mẫu ruộng giá năm trăm đồng bạc. Lại làm giấy lĩnh-canh số ruộng ấy.

Thầy lý Sự áp triện.

Thế là thầy lý Sự đã làm được hai việc nghĩa-cử : thầy thu xếp xong món nợ giúp bác xã Ngọc, thầy lại hiến thêm bốn mẫu ruộng cho tái-sản cụ thông Kim.



Nếu bác xã Ngọc có sáng-kiến, bác hi-sinh ngay hai mẫu ruộng cầm trước, thì sau này làm gì đến nỗi phải cùng gia-đình trong cảnh lâm-than !.....

Trong đám lĩnh-canh ruộng đất cụ thông Kim, bác xã Ngọc là chăm chỉ nhất. Bác rất chịu khó, để lấy thóc thuê nộp chủ ruộng. Bao giờ bác cũng trả đúng hạn, nên cụ Thông hài lòng, lại lấy bác làm gương cho các người lĩnh-canh khác. Tuy vậy, cụ thông Kim đối với bác, đã chẳng nhân-nhượng, lại còn tăng thóc thuê, ức hiếp bác hơn các điền-bạn khác. Vì bác không khi nào phản-đối cụ, nên được đảng chân, lân đảng đầu, cụ tha hồ áp-chế.

Bác xã Ngọc độc-lực trông coi việc đồng-àng, vì vợ bác bận việc trong nhà và con bác còn thơ dại. Sáng sớm đàn làng còn yên giấc điệp, bác đã dậy ra đồng. Tối khuya, mọi nhà đã ngủ từ lâu, mà bác còn ngoài đồng cuốc xới, lật đất, để tìm cái kho vô-tận đủ nuôi sống gia-đình bác và đủ giả tiền thuê ruộng. Trước kia bác đã dùng người làm để đỡ chân tay khi hôm sớm. Song người làm hay trốn việc, làm ít, ăn nhiều, chữa tối đã tìm nơi khuất, để ngả cây thịt. Không những thế ! Lại còn gian-dảo, mà tiền công họ khá to. Được nửa tháng, bác Xã không dám dùng nữa và quyết không khi nào trở lại cái chính-sách ấy đã làm cho bác khốc-hại hơn tai-họa. Song bác chỉ có hai tay, cày cấy sao nổi một khoảng đất rộng rãi như vậy ?—Bác rất tôn-kính linh-hồn tiên-nhân, nên bác không khi nào chịu để một mẫu đất qua tay người khác giồng dọt. Một phần ba ruộng đất, bác đành để không. Bác tự nghĩ : đem hết tâm-lực cố công gắng sức cày cấy một phần đất tốt, còn hơn đem toàn-lực vung ra trên khoảng đất rộng. — Bác tự an-ủi : « Làm như vậy, bác có thể nuôi sống được gia-đình bác một cách sung-túc và trả tiền thuê cho chủ nợ được sòng phẳng ».

Thế là lại bắt đầu một cuộc phấn-đấu kịch-liệt với những sự khó khăn trong đời, với sức yếu của bác, một cuộc phấn-đấu bí-mật, vì cái nỗi thống-khổ, ngoài ra bác không nói cùng ai, bác không cùng ai san sẻ. Ngay vợ con bác thâm-tình là thế mà nào đã biết bác ruột héo, gan khô ! Bao giờ bác cũng tươi cười, trầm-tĩnh. Bác chỉ ao ước : vợ con bác không biết tới cái nguy-cơ nó vò xéo bác, tới sự túng thiếu mỗi ngày một tăng ; bác muốn cái lạc-thú trong gia-đình không bao giờ bị lay-động ; không muốn cho bốn đứa con thơ đương vui chơi, cười đùa, phải đói khát lam lũ,



Ngày nào ở đồng về, trước khi đi nghỉ, bác cũng kiểm lại quỹ của bác, xem tiền nhật hàng ngày có đủ làm cho cụ thông Kim vừa ý không? — Cái lão già biển-lận khả - bỉ ấy không bao giờ toại-trí tham, đã móc ruột lõi mề các người lĩnh - canh chưa thỏa, lại còn muốn ép người ta như ép mỡ để hút hết xương tủy, để tăng thêm thóc thuế.

Thực vậy! Một ngày kia, cụ thông Kim tăng thêm thuế ruộng. Bác xã Ngọc không nghe, bác viện nhẽ cha ông bác đã mòn xương thịt mới làm cho sốc ruộng này tốt nhất làng.

Nhưng cụ thông Kim không chừa:

— Tốt nhất, thực ư? Nếu vậy, phải trả thêm thóc thuế, thế mấy chỉ công.

Người khác, thóc thuế đất thì bỏ không làm. Nhưng bác không khi nào rời cái đất của tổ-tiên bác di-truyền lại. Bác vì ruộng đất ấy mà mất bao tâm-lực, nên bác tiếc, bác muốn làm đến kỳ cùng.

Hôm bác cày tiền. Bác không còn trông vào đâu được một đồng, một chữ, chỉ còn hi-vọng được hoa-màu, mới có thể qua cơn túng thiếu. Bác lại ra sức cày bừa, thâu đêm, suốt sáng, như điên, như dại. Bác đem toàn-lực giống giọt tất cả ruộng đất. Bác bớt ăn, bớt ngủ. Dưới cái nhỡn-quan bác, hình như lúa và rau của bác mọc chậm hơn các hoa-màu ở ruộng vườn bên cạnh. Trông thấy đám mây đen bay lại, bác cũng kinh hồn. Gió đồng thổi mạnh, bác cũng táng-đổm. Bác thực-thà như vậy, mà nhiều khi túng phải liều: thừa cơ lúc tuần-tráng vô tình, bác đến các ruộng bên cạnh để ăn trộm. Nhưng khốn thay! Bác làm việc vô-lương ấy, có được là bao. Cũng chỉ đủ trả một nửa thuế cho chủ ruộng mà thôi.

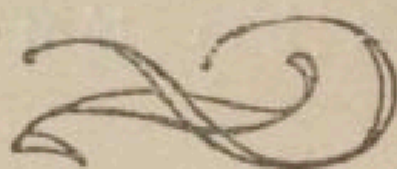
Của phù-vân nào có ra gì! Nên kết quả việc vô - đạo, rất buồn! Con trâu mộng đã giúp bác xã Ngọc bao năm cày bừa thâu đêm suốt ngày, vì kiệt-lực mà lăn ra chết. Trâu chết! Bác cũng chết theo! Lấy gì kéo cày, kéo bừa, để bới đất, lật cỏ, tìm thóc gạo, rau quả có thể nuôi sống cư - dân ngoài thành - thị. Người thành-thị chỉ biết ăn, nào có biết đâu đến những sự đau đớn của một bác nông-gia ngày đêm khó nhọc để phấn-đấu với nỗi khốn cùng.



Hoàng-thiên bao giờ cũng chú - ý đến kẻ nghèo, nên cho cụ thông Kim lại giúp đỡ bác xã Ngọc. Cụ Thông được tin bác Xã có một con trâu mới chết, thân-chính đến ân-cần hỏi thăm và hứa sẽ cru-mang.

« Mua một con trâu, hết độ bao nhiêu? — Độ năm chục bạc chứ gì? Vậy thì cụ là chủ, cụ sẵn lòng giúp đỡ người quản lý ruộng cụ. Như vậy những kẻ ghét cụ, vu cho cụ tiếng không hay, thực là bất - công! Một việc này cũng đủ tỏ bụng hào-hiệp của cụ rồi ».

Cụ thông Kim đỡ bác xã Ngọc năm chục bạc. Nhưng cụ hào - hiệp không giống các nhà hào-hiệp : theo ý cụ, thì việc nào ra việc ấy. Cụ bắt bác Xã ký giấy biên nhận và đem nhà cửa, điền-khi, các đồ động-sản, cả đến súc-vật hiện nuôi trong nhà, làm tin cho cụ an-tâm.



#### IV

Trong lưng đã sẵn đồng tiền, bác xã Ngọc ra chợ, tậu một con trâu như ý sở-cầu.

« Đói cho sạch, rách cho thơm ». Tuy nghèo, song bác xã Ngọc cũng cố giữ lấy lễ. Tóc đã dài, râu đã rậm. Bác cũng phải bớt hào-chỉ để anh thợ cạo xén tóc, cạo mặt, cho ra vẻ con người « Mày râu nhẵn-nhụi ».

Dưới bóng cây đa, một bọn thợ cạo đương vật lộn với mấy cái đầu của các bác nhà quê. Trông thấy áo quàng cạo ghét đen xì mà ghê tởm! Kéo thì han, cắt tóc lòi từng mảng tóc, làm cho khách cạo thỉnh thoảng phải nhăn mặt cau mày. Dao thì cùn, nhưng hình như mặt các bác nhà quê có một từng ghét đềm ngoài, nên các bác không lấy gì làm cảm-động cho lắm.

Mấy cậu bé muốn tập nghề, để một mai thi tài cùng bạn đồng-nghiệp ngoài thành-thị, nên nhờ cái « không sành » của các bác nhà quê, để học liếc dao, mài kéo. Vô - phúc cho ai



ngồi vào ghế các cậu! Không toạc da đầu, cũng vài nốt dao đứt mắt! Lại thêm tiếng kéo làm cho đình tai, rức óc, có khác chi tự đem thân đến chịu hình-phạt!...

Bác xã Ngọc thường đã gặp nạn ấy nhiều lần. Bác đã lịch-duyet, nên bác phải hào-hoa. Bác nghĩ bụng: tốn thêm ít nhiều, được ngồi ghế bành, soi gương nửa người, ngửi mùi sà-phòng thơm, nước hoa hảo-hạng, mới thực đáng đồng tiền! Bác vào một hiệu thợ cạo gần đấy, ngả lưng trong chiếc ghế bành, mắt đăm đăm nhìn vào gương. — Anh thợ cạo: nào xoa đầu, nào chải, nào gọt, nào cắt, làm trăm khoanh tứ đốm. Bác xã Ngọc dờ cái mặt tự-đắc đề anh phó cạo cầm cái chổi sà-phòng quét cho lên bọt. Kế đến nước hoa đầy đầu, mùi thơm ngào ngạt. « Gớm! Có tiền, lắm vẻ lịch-sự thực! Chốc, ta ra chợ, gặp cô Hạnh con cụ Tiên, xem cô ta có chết mệt không? — Chẳng bù với mọi ngày, mình nói, cô ta không thêm bắt nhời. Ủ mà phải! Con người nhẹ nhõm như thế, xinh xắn như thế, thấy mình ở đồng về, mồ-hôi đầm-đìa, quần áo hôi-tanh, khi nào lại chịu đoái-tưởng! Có tiền, mua tiên cũng được, ta lấy tiền trang-điểm cho có vẻ phong-tinh, chuyến này ta thử xem sao? »

Bác xã Ngọc ở hiệu thợ cạo đi ra, gặp vài người bạn, bèn rủ nhau vào hàng chả chó, chén tạc chén thù. Cơm rượu no say, đã gần mười giờ, chợ họp đương đông. Bác xã Ngọc còn kê cà ngồi trên ghế nhà hàng, khôn nữ rời chân. Tiếng người huyên-náo, tiếng súc-vật ồn-ào, cũng không khiến bác vội vàng. Bác vẫn ung-dung yên-tĩnh hình như một nhà tư-tưởng đương nghĩ một vấn-đề quan-trọng. Ngồi mãi tê chân, sau bác dời quán thịt chó, vào thăm chợ.

Cầu quán ngang, dọc, từng hàng, từng lượt, nào hàng quà, hàng bánh, hàng xén, hàng vải, hàng sắt, hàng nồi, hàng rau, hàng quả, tấp nào riêng tấp ấy. Ngoài xa, chung quanh chợ là nơi các lái mua bán các loài lục-súc: trâu, ngựa, dê, lợn, chó, gà. Dưới các gốc cây, trâu được lúc thanh-nhàn, nghiền nghĩ hàm không. Bò, lòng đỏ, mượt, ve vẩy đuôi để đuổi ruồi muỗi. Ngựa, trắng, đen, nâu, sạm, có vẻ nóng nảy, thỉnh thoảng nghe răng gặm thét gọi chủ mới mau đến dắt đi.

Chợ mỗi lúc một đông. Chung quanh các súc-vật, người mua tấp-nập. Các lái lấp bắp nói luôn miệng, bán cả nước



rãi sang mặt khách mua, hình như dùng ảo-thuật để làm cho mắt họ phải mất tinh-thần.

— Ngài xem kỹ con bò này ! Lòng mượt, chân khỏe mạnh, bắp thịt chắc, trông nhanh nhẹn, xin ngài cho thêm !

Người mua, tai đã quen nghe tụi lái trâu, bò bán hàng, nên hình như không để ý đến những câu vừa nói, chỉ đứng yên-lặng, ra chiều nghĩ ngợi phân vân, nhìn xuống đất, lại trông lên con bò, rồi gãi tai, xoa cổ, sau cùng chào chú lái một câu :

— Thôi ! Không trả hơn nữa ! Không bán thì thôi !...

Anh chàng nói xong, rảo bước lại ngồi trong quán gần đấy, uống nước ăn trâu, mắt vẫn quay lại chỗ con vật, xem chú lái có gọi bán vậy cho mình chăng ? Sau cùng thất-vọng, trong trí rối beng : không biết nên trả thêm, hay mua hàng khác.....

Bác xã Ngọc đi đi, lại lại, trong đám súc-vật, nghe ngóng giá cả. Các lái biết bác muốn mua hàng, nên sẵn đón mời chào. Song bác làm thinh...

Sau cùng bác chọn được một con trâu lông đen không to, không nhỏ, có thể kéo cày được lâu không mệt. Bác mới sờ tay lên lưng con vật, thì chú lái hớn-hở mời chào, hình như quen, thân bác đã lâu.

— Ông có con mắt tinh đời thực ! Con trâu ấy đủ các nết hay mà sức lại dai ! Không hết mấy đồng tiền đâu ! Để tôi dắt nó đi, lại, cho ông coi, xem nhờ tôi nói quả thực không ?

Chú lái cởi giầy, dắt con trâu đi đi, lại lại, bảo gì, trâu đều tuân lệnh, xem ra giầy đã công-phu.

Trẻ con xúm đông lại xem, vây quanh bác xã Ngọc và chú lái. Bác xã Ngọc ngắm đi, ngắm lại con trâu. Bác thò ngón tay vào miệng trâu, xem có bao nhiêu răng ; lấy tay xoa trên mình trâu, xem có chỗ nào bị sây sát hay thành sẹo ; cầm chân trâu xem móng, và nắn bóp cẳng trâu rất kỹ-càng.

Chú lái nói :

— Mời ông cứ xem. Tôi rất thực-thà, không hề nói dối ai bao giờ. Tôi nói như dao chém đá, như đinh đóng cây. Trâu của tôi thế nào, tôi cứ để nguyên thế, tôi không biết sang sửa, làm hàng như kẻ khác. Tôi mới tậu nó vài tháng nay,



chưa hề tằm chải cho nó bao giờ. Nếu về tay ông, ông chăm cho nó thì chẳng còn trâu nhà ai hơn nữa... Ông xem dáng-điệu nó, có mạnh-mẽ, nhanh-nhẹn không? Nhất là kéo xe, lại càng tốt nữa! Voi khỏe, thiết-tưởng cũng thế thôi, không hơn gì mấy! Đấy! Ông xem cổ nó rắn thế thì đủ biết.

Bác xã Ngọc xem ra đã chọn được con trâu như ý. Tuy vậy, bác làm ra bộ không vừa lòng, bác chèn con vật có chừng nọ, tạt kia; bác bĩu môi, bác nhăn mặt. Bác đã mua trâu nhiều lần, nên bác rất sành. Bác chỉ cười thầm: mấy anh chàng đứng cạnh, thấy con vật xấu xí, đã vội cho là vô-dụng; họ nói nhỏ với nhau: « Con trâu ấy chỉ cho vào nôi sáo là tốt hơn cả ». — Họ có biết đâu rằng: hình-thù con vật ấy tuy vậy, nhưng nó rất dễ bảo, chỉ trừ khi nào nó xa cầu triết tức thì thôi...

Bây giờ mấy đến lúc mặc-cả.

— Thực giá bao nhiêu?

— Ông là người biết của, tôi dẫu thiệt ít nhiều cũng xin vui lòng để cho ông. Thôi lấy ông năm chục, không dám nói thách.

Bác xã Ngọc cứ bình-tĩnh như thường, liếc mắt nhìn chú lái, rồi cười nhạt.

— Phải, đã khỏe thế, tôi bớt ít nhiều. 35\$00 có được không?

Chú lái lùi vài bước, xoa tay, gãi đầu, ra vẻ ngạc nhiên.

— Chết nỗi! Có đâu rẻ thế! 35\$00! bán sao được! — Ông đã xem kỹ con trâu ấy chưa? Giá tôi có lấy trộm được ở đâu, tôi cũng không bán rẻ như thế!

Nhưng bác lái nói thì nói, bác xã Ngọc cũng cứ giữ một giá:

— 35\$00! Hơn một xu cũng không mua!

Chú lái nói liến thoắng, không ai kịp mồm, rồi lại dắt con trâu đi đi, lại lại.

— Đấy! Ông coi lại, có đáng hơn tiền không? Giá búa bỏ nó cũng không chết. Thế mà một con vật quý-giá như vậy, đối với ông, chỉ đáng 35\$00! Có nhẽ ông chưa xem kỹ chẳng!

— Hơn một xu, cũng không mua!



Chú lái tuyệt-vọng, làm ra bộ tức-giận, quay lưng lại bác xã Ngọc, không thèm nói nữa câu. Nhưng sau chú thấy bác xã Ngọc đi chỗ khác, không trả hơn nữa, chú lái gọi với :

— Này, ông! lại đây đã ! Thôi đối với ông là người biết của, còn hơn đối với người khác. Tôi chẳng ăn lãi nhiều của ông làm gì. 45\$00 ! Rẻ lắm rồi ! ông không nên nói đi nói lại nữa ! Tôi xin thề với ông rằng : Tôi không hề ăn lãi của ông một xu. Không bao giờ tôi bán rẻ như thế. Ngay người nhà tôi cũng chẳng mua được cái giá ấy.

Chú lái nói càng ba-hoa hơn lần trước. Bác xã Ngọc cũng chẳng hờ nào, chỉ trả thêm hai đồng nữa thôi.

— Ông biết của, thế mà ông còn trả rẻ, thì bán làm sao được !

Bác xã Ngọc không nói nữa nhời, bỏ đi chỗ khác. Bác nhìn qua các súc-vật khác, nhưng thỉnh thoảng lại quay đầu lại trông chú lái. Chú lái cũng làm ra bộ không để ý đến bác xã Ngọc, nhưng vẫn nhìn trộm xem bác đi đâu.

Bác xã Ngọc đứng gần đấy, xem một con trâu mộng lông mượt. Bác không định mua con trâu mộng, vì bác đoán giá cao, không đủ tiền mua.

Bác đương ngắm nghía con trâu ấy, thì chú lái trước đến gần :

— Thôi ! 43\$00 ! Xin để lại hầu ông. Ông bằng lòng nhé ! Ông xem tôi rất thủy-chung, biết chiều khách, còn mong bạn này, bạn khác, ông đến mua giúp cho nhiều nữa.

— 38\$00 ! Bán thì bán ! — Bác xã Ngọc trả nhời, song không quay mặt lại.

Bác xã Ngọc ngắm con trâu mộng đã chán mắt, bèn lảng đến hàng chó, đứng xem một người đàn-bà bán chó, có ý đợi chú lái gọi lại.

Sau cùng không thấy chú lái đã động đến, bác Xã đứng đĩnh trở lại, vợ vẫn nhìn trước nhìn sau, hình như không ham mua con trâu trước.

Mặt trời đầu đã đỉnh đầu. Cái nắng nung người, nắng nắng ghê ! Ngọn cỏ lá cây im lặng như tờ. Người, vật, xem chừng đã mỗi mệ.



Chú lái dắt trâu lại chỗ bác xã Ngọc đứng, đưa chạc trâu vào tận tay bác, rồi nói :

— Này ! 40\$00 vậy ! Ông lấy giúp cho ! Nguyễn có bóng mặt trời, tôi không được lãi một xu nào cả. 40\$00 ! Ông đừng ki-kèo nữa. Đây ! Ông nhận lấy.

— 40\$00 ! Cũng đắt ! Mua thế này hãy còn hớ. Vì chợ trưa, vả không nhẽ đi lại mãi, bất tiện ! và mất thì-giờ, nên tôi cũng đành nhắm mắt lấy vậy.

— Không hớ đâu ! Ông ạ ! Nếu ai bán cho ông được giá ấy, tôi xin mất không cho ông con trâu này !

Bác xã Ngọc cầm chạc trâu. Thế là thành giá. Bác rút ở ruột tượng ra một cuốn giấy : hai cái giấy bạc 20\$00 ngoài bọc giấy bóng, một gói hào, xu, của cụ thông Kim vừa mới cho mượn. Trả tiền xong xuôi, bác buộc trâu dưới gốc cây đa, rồi cùng chú lái vào quán uống nước, hút thuốc.

— Hôm nay, ông ra công gặp giai, nên mua được một con trâu khỏe mạnh, lại ít tiền. Tôi cũng tiếc nó lắm — Chú lái tán.

Chợ gần tan, bác xã Ngọc từ-biệt dắt trâu ra về, trong lòng hớn hờ mừng thầm : đi chợ không phải về không, mất ít tiền mà tậu được một con vật khỏe mạnh sẽ giúp mình trong việc đồng-áng, sẽ cùng mình tháng, ngày, đội trời đạp đất nắng mưa bao quản ! . . .

Trâu đã sẵn, bác xã Ngọc lại ra công làm lụng. Song, thân bác, phần làm lụng vất vả, phần lo công nợ, không mấy lúc yên nhàn, nên sức bác gần kiệt, bác chỉ còn nắm xương ngoài có da bao bọc. Thân bác mòn mỏi ử-ê, đời bác ngày thêm sâu khổ ! — Gặt hái được bao nhiêu, chỉ đủ chi-dụng trong nhà. Tiền bán rau ngoài tỉnh cóp nhật hàng ngày cũng không sao đủ trả tiền thuê ruộng.

« Ngày sáu khắc, quản bao khó nhọc !

« Đêm năm canh, trần trọc khôn yên.

« Ngán thay ! thời-vận đảo-diên,

« Thôi thì phó mặc hoàng-thiên xoay vần.... »

Than ôi ! cái thân tựa cánh hoa tàn đã bị gió rập mưa vùi, còn biết bao giờ ngóc cổ ? — Làm đã hao-mòn trí-lực, đã không ích gì cho mình, cho nhà, lại thường bị những nhời



cay độc của cụ chủ vô-nhân-loại phun ra, như kim châm vào ruột, như búa bổ trên đầu! Trong lúc ấy, lương-tâm bác khuyên bác phải phản-đối lại quân dã-man hút máu đồng-bào ấy, nên trong óc bác nảy ra những tư-tưởng khác xưa :

« Tại sao, những ruộng đất của ta, lại để kẻ khác chiếm mất? — Tổ-tiên ta đã đem mồ-hôi tưới trên mặt ruộng, ngày nay lại đương yên giấc nghìn thu cùng nơi ấy! Nếu không có tiên-nhân ta, không có nhà ta, thì ruộng ấy cũng chỉ là một bãi đất hoang, cỏ cây mọc rậm, để ần các loài rắn rết. Thế mà ngày nay, cái kết-quả công-phu của tổ-tiên ta lọt vào tay người. Nó cùm ta chắc hơn cùm sắt, nó giết ta không gươm giáo; mỗi lần nó về thăm ruộng, nó làm cho ta đau đớn ê-chề bằng những nhời sâu cay! Ôi! Mà nó không cầm nổi cái sừng, nó không bao giờ phải còng lưng, thế mà nó làm chủ ruộng ta! Thực là thẳng còng làm cho thẳng ngay ắn. Ước thực! Trời ơi! Ông xanh độc-địa kia ơi! Sao ông khéo bày trò éo-le! Ông làm cho tôi điều-đứng trăm phần!.....

Tới đây, bác tưởng đến thân-thế mà đau, rồi hai hàng lệ lã chã tuôn rơi :

« Bề trần sóng gió âm-âm!

« Thương thân, tủi phận, khôn cầm giọt châu! »

Cái tức của bác xã Ngọc chẳng qua chỉ trong một thời-gian rất ngắn đã tiêu-tán. Rồi đầu lại vào đó. Bác vẫn tôn-trọng linh-hồn gia-tiên bác, càng tôn-trọng lại càng săn sóc đến ruộng đất của ông cha di-truyền; — Bác lại ôn lại những nhời nghiêm-huấn khuyên bác: bao giờ cũng phải chăm chỉ làm lụng, cũng phải ăn ở hiền-hậu thực-thà. Vì vậy, theo ý bác thì không trả được nợ sông-phẳng, tức là không giữ được ruộng đất tổ-tiên di-truyền là một sự khổ-sở đau đớn nhất đời.

Vụ tháng mười, bác xã Ngọc chỉ trả cụ thông Kim được một phần tiền thuê ruộng. Vụ tháng năm năm sau, bác không còn một đồng một chữ, vì vợ bác bị bệnh nặng. Thực là: « Phúc bất trùng lai, họa vô đơn chi », công việc bỏ không người trông nom, phần thì thuốc thang tốn kém. Trong nhà còn một đôi khuyên vàng là quý-giá cũng phải đem bán nốt để chi-dụng.



Bắt-đắc-dĩ, bác phải kêu van cụ Thông trông lại. Những nỗi khốn-đốn, nhờ van-lơn của bác, không sao chuyển được cái gan lim, dạ sắt của con ma hút máu.

« Không! Cứ thế mãi không thể được! Ruộng đất ấy, đối với sức bác xã Ngọc, rộng quá! Cụ thông Kim vẫn có lòng tốt, không muốn để bác xã Ngọc phải khó nhọc mãi. Có nhiều kẻ muốn thuê khu ruộng ấy mà trả giá lợi hơn. Vậy cụ đã báo trước cho bác Xã, sớm phải rời nhà cửa, dọn đi nơi khác. Bác xã Ngọc lấy làm giận, nhưng cụ thông Kim cũng túng! túng lắm!... Cụ lại nhắc tới số tiền cụ cho mượn để tậu trâu, cồng cả gốc, lãi, đã tới..... Cụ bắt bác phải trả cho thanh-khoản..... »

Bác xã Ngọc không để ý đến nghìn bạc vừa nợ cũ, vừa lãi chồng chất tới ngày nay. Bác thấy chủ nợ đuổi bác, mà ruột tâm bối rối, chín khúc tơ vò. Bao năm vật lộn với đời, bác không còn đủ sức chống chọi với mối sầu-trường. Bác ít khi cảm - động, mà đứng trong cảnh-ngộ này khôn cầm giọt lệ!

**Rủi may là phận, cũng đành!**

**Nghĩ mình, mình lại thương mình lắm thay!...**

Bao nhiêu cái chí cương-quyết của bác cũng theo thời mà tiêu-tán. Bác quý xuống trước mặt cụ thông Kim, bác van lạy, bác kêu nài, bác xin tôn-trọng cụ như cha sinh mẹ dưỡng.

Buồn thay cho bác xã Ngọc! Muốn làm nghĩa-tử cụ thông Kim, nào có đất! Anh chàng mặt sứa, gan lim, hai thứ tóc, ai lay chẳng chuyển, ai dung chẳng rời!

« Bác xã Ngọc tức! nhưng tức, thì tức; cụ thông Kim không thể ngờ cho bác được! Cụ cũng nghèo, cụ cũng phải làm, nuôi vợ, nuôi con cụ. Cụ hơi đâu mà thương người dung nước lã ».

Tuy vậy bác xã Ngọc cứ kêu-nài, ngộ may cụ thông Kim có động lòng thương chẳng? Nhiều lần bác xuống tỉnh, bác van, bác lạy, bác khóc, bác kể đến công ơn tổ-tiên bác đã làm cho ruộng đất được phì-nhiên, bác kể đến công khó nhọc bác đã làm lụng trong mấy năm nay. Bác kêu lắm, rác tai cụ, sau cụ phải tống bác ra khỏi cửa, rồi từ đấy, cụ không cho bác lai-vãng đến nhà cụ nữa.

Tuyệt-vọng! Bác Xã nghĩ liều: « Nó không thương ta, nhờ ta kêu nài, nó để ngoài tai, nó làm cho ta tuyệt-vọng! Được

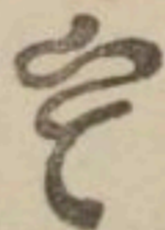


rồi ! Từ nay, ta không tội gì đi, lại, cho nhọc xác ! Nó muốn nói gì, về đây mà nói. Rồi ta xem ! xem có đứa nào dám cả gan về đây đuổi ta ra khỏi cửa, ta cho là giỏi ».

Bác xã Ngọc lại cứ làm lụng như thường. Bác rất chú-ý đến các người lạ qua lại cạnh nhà bác, hình như có kẻ cướp dinh bên cạnh để thừa cơ vào cướp phá.

Cách đó ít lâu, có trát Tòa-án Sơ-cấp đòi bác đến hầu. Bác không đi. « Ta biết họ đòi ta làm gì rồi : họ chẳng lười bấy kẻ hiền - nhân. Nếu họ muốn ăn cướp, thì cứ việc đến cánh - đồng này tìm ta, sẽ có ta đối-thủ ». — Ấy cái ngốc, cái thực của bác Xã nhà quê, còn biết luật-pháp là gì ?

Bác xã Ngọc có biết đâu rằng : bác không đến hầu Tòa-án không được. Cụ thông Kim đã nói lớt các nơi, về việc giấy má. Nên mấy hôm sau đã có trát sức bắt thầy lý Sự phải thân-dẫn bác xã Ngọc đến Tòa - án, cho quan Sơ - thẩm lấy cung.



V

Một phiên tòa họp ngày thứ ba đem việc ấy ra xử.

Đồng-hồ điểm tám giờ. Dân-sự tấp-nập trước cửa Tòa-án ; trong số đó có đủ mặt người xã Đông-lâm : kẻ thì ngồi hàng nước, hoặc họp nhau truyện-trò, người thì nghỉ mát dưới bóng cây, hoặc đi đi lại lại cho qua giờ.

Một lúc các quan Thẩm-phán, Bồi-thăm tới nơi. Tòa họp, có viên Lục-sự ngồi ghi các nhời khai, xử vài việc lật-vật, rồi đến việc Nguyễn-thị-Liên (vợ cụ thông Kim) kiện bác xã Ngọc không chịu trả ruộng.

Nguyễn-thị-Liên khai buộc tội bác xã Ngọc lừa dối bán ruộng, lấy tiền, không chịu giao ruộng trả thị.

Bác xã Ngọc đứng cạnh, tức lên đây cõ, buột mồm cãi :

— Bẩm, ba tòa quan-lớn, chị con khai man... rồi quay mặt lại chỗ Thị-Liên đứng.



— Già chưa trót đời, còn ăn không, nói có!

Tòa phán:

— Im ngay! Nếu mày còn nói, sẽ phải phạt tiền!

Nhưng trong cơn tức-giận, bác xã Ngọc có coi cái phạt vào đâu. Bác cứ bệnh cồ cãi; bác phản kháng Tòa-án thiên-vị: bênh-vực quản ich-kỷ, giả-dối, cho vay tiền nặng lãi, ăn cướp cơm chim, nên Tòa ngăn-cấm không cho bác nói, không cho bác phân-trần thực, hư, việc ấy ra sao?

Các quan Thăm-phán thấy thái-độ bác ương-đồi, hỗn-hào, nếu không trị bác để làm gương cho kẻ khác thì phiên tòa mất cả trật-tự. Tòa tuyên:

— Một đồng bạc phạt, về tội nói hỗn trước mặt quan tòa!

Bác xã Ngọc thấy mình bị phạt, lấy làm hối-hận vô-cùng. Riêng chỉ vợ cụ thông Kim và người nhà cụ là được hài lòng. Bác xã Ngọc đứng im, cúi đầu trông xuống đất, — nghĩ cực thà rơm-rớm nước mắt, mãi đến lúc vợ cụ thông Kim là nguyên-đơn khai xong, quan Chánh-án gọi:

— Bây giờ đến lượt bên bị!

Bác mới ửng đầu lên, đứng khai:

— Tên Thị-Liên chính là vợ anh thông Kim. Anh Thông con lừa dối con. Anh ta là một kẻ cho vay lãi, hút máu người không biết chán. Anh ta cho con vay tiền, bắt con viết bán ruộng tên vợ anh ta, trả gấp đôi số tiền vay. Đến hạn, con không trả được, anh ta ức con bắt con phải thuê số ruộng ấy một năm hai vụ, hoặc nộp thóc, hoặc nộp tiền.

Quan Tòa phán:

— Tòa chỉ cốt lấy giấy-má làm bằng mà xét. Thế anh có nhận viết cái văn-tự này (giơ cao cho bác xã Ngọc nhìn) để bán cho tên nguyên-đơn bốn mẫu ruộng giá 500\$00 không?

— Bẩm, con có viết, nhưng đó là anh ấy...

— Anh ấy là ai?

— Bẩm, anh thông Kim a... Anh Thông con thông-đồng với thầy lý Sự lập mưu bắt ức con viết. Thực ra con chỉ vay 150\$00 thôi, a...

— Không nói lời thôi! Thế là anh nhận có viết văn-tự ấy. Còn thầy lý-trưởng! Chử nhận-thực và kiện này có phải của thầy không?



— Bầm chinh con giới-thiệu tên xã Ngọc với Thị-Liên để tên ấy bán bốn mẫu ruộng lấy 500\$00. Mắt con trông thấy tên Ngọc viết văn-tự rồi đưa cho Thị-Liên. Thị-Liên giao tiền cho tên ấy xong hẳn-hoi, con mới dám nhận-thực. Nếu con giả-dối điều gì, xin cam chịu tội.

Quan Tòa nhìn bác xã Ngọc, rồi phán :

— Còn cãi nữa thôi???

Bác Xã nhất vị kêu oan.

Tòa im lặng như tờ. Đó là lúc các quan nghị-án. Các người đến dự-thính mắt đăm đăm nhìn lên bàn, yên-tĩnh lắng tai để sắp nghe Tòa xử ra sao?

— Việc bán ruộng này, tên Thị-Liên có xuất-trình được giấy má hợp-lệ, nên Tòa cho nhờ thỉnh-cầu tên Nguyễn-thị-Liên là phải nhẽ; bắt tên Hoàng-văn-Ngọc phải trả thị 4 mẫu ruộng kê trong văn-tự. Tên Thị-Liên có thể dùng các phương-pháp thi-hành để lấy lại các số ruộng ấy.

Nếu không bằng lòng, hạn 15 hôm chống-án!

Xong việc ấy, đến việc khác. Bác xã Ngọc còn nợ 50\$00 mua trâu đạo trước, bác cầm cả nhà cửa điền-khi, súc-mục trong nhà. Văn-tự bác viết cầm cho Thị-Liên quá hạn không trả được nợ, thì y như đoạn-mại.

Thị-Liên có đơn thưa bác xã Ngọc, nên Tòa họp hôm nay đem cả việc này ra xử. Nguyên, bị, khai xong, Tòa đủ chứng cứ luận-án. Một lúc, quan Chánh-án tuyên-án :

— Tòa xét đủ chứng-cớ rõ ràng là tên Hoàng-văn-Ngọc có cầm cho Nguyễn-thị-Liên nhà cửa, điền-khi, súc-mục nuôi trong nhà, quá hạn không trả, coi như bán đứt. Vậy Tòa xử cho nguyên-đơn là Nguyễn-thị-Liên được quyền sở-hữu các thứ kê trong văn-tự.

Không bằng lòng, hạn 15 hôm, kháng cáo!

Bác xã Ngọc ra về, mắt đỏ ngầu, mặt hằm-hằm, hình như muốn tóm lấy kẻ thù, xé làm trăm mảnh, cho bổ hờn. Vợ cụ thông Kim (Thị-Liên) và thầy lý Sự phòng-bị từ trước, nên lui ở lại, ra sau. Nếu vô-phúc, gặp phải bác xã Ngọc ngay trước cửa Tòa-án, thực khó toàn tính-mệnh, mà « chờ được vạ, má đã sưng »,



Bác xã Ngọc ra cổng Tóa, còn đương thơ thần, hình như có ý đợi chờ ai, thì người làng bác đến an ủi vài câu, rồi kéo bác cùng nhau dang tay ra về... Anh em nói nói, cười cười, bông đùa, ra chiều vui vẻ, chỉ riêng ai :

**Đường về dặm thẳng ngùi ngùi,  
Ruột đau chín khúc, mấy hồi sầu tuôn!...**

Bác Xã gái đợi lâu nóng ruột, dắt con ra cổng ngóng chồng. Cơm đã ời, canh đã nguội, bác xã Ngọc lui thủi tới nhà. Bác kể chuyện cho vợ nghe tình-hình ở Tòa-án. Vợ bác cảm-động quá, òa ra khóc, kêu trời, trách đất, rửa quân tàn-nhân...

Lũ trẻ thấy cha âu-sầu, thấy mẹ khóc lóc kêu gào, vừa sợ, vừa lấy làm lạ, ngơ ngác nhìn nhau, rồi chúng cùng theo mẹ ngồi vào mâm vừa khóc, vừa ăn.

Bác xã Ngọc không thiết ăn uống, ngồi nhà thấy cảnh-tượng ấy càng thêm xúc-động, bèn chạy ra sân, ngắm trông phong-cảnh cho khuây phiền giải muộn. Bác vừa bị phạt, vừa thua kiện! Bác không sao quên được! Hình như hai con chó dữ xô ra đuổi bác : một con cắn đã mỗi răng, bỏ bác ra, thì con kia vừa chạy đến ngoạm bác, cắn răng nanh vào quả tim bác.

Bác muốn giải-tri cho quên những nỗi đau đớn. Bác định buộc nốt cột chuồng lợn đương làm dở. Bác hết sức phấn-đấu mà không sao làm được! Bác bỏ đấy, bác lững-thững ra đồng ngắm ngọn cỏ lá cây. Bác cần phải thăm ruộng bác, rồi bác sẽ sầu, sẽ khổ.

Lúa bác khô héo, vì ruộng không đủ nước. Ngày hôm ấy, lại nắng dữ hơn mọi ngày. Đất khô khan nẻ nứt. Như vậy chắc lúa phải chết! Nhưng trong cơn buồn bực, bác còn thiết chi!

Bác đi vòng quanh các ruộng. Lúc mặt trời đã ngã về tây, bác lấy làm khoan-khoái, hình như không bao giờ còn trông thấy vàng thái-dương nữa. Bác từ-giã ruộng bác, bác lui-thủi ra về.

Trông xa, trên ngọn núi đen đen, thấy làn mây vẫn đỏ. Rồi dần dần, ánh sao lấp lánh trong vùng không-khí hư-vô. Tiếng chó sủa trắng, tiếng dế kêu sầu, sen lẫn với tiếng xe chở lợn trên con đường thiên-lý, càng như đục cơn sầu!



**Khi vui thì cảnh cũng vui.  
Khi buồn thì cảnh lại xui vô-tình!  
Ngán thay! Cái kiếp phù sinh!  
Chìm chìm! Nồi nôi! Lênh-đênh cánh bèo!...**

Bác xã Ngọc không bao giờ quên được việc buổi sáng vừa qua. Bác ăn, song còn biết gì là ngon, bác ăn cốt để sống. Bác lo sâu gánh nặng, đau-đớn bên lòng! Nhà mấy miệng ăn, trông vào ruộng, nay ruộng mất! Lấy gì mà sống? Tại sao?— Tại loài người ích-kỷ? Không! Bác không sợ gì, bác không cần ai. Cốt nhất vợ con bác. Bác có đủ sức để che chở cho gia-đình bác, để phấn-đấu với cái nguy-cơ nó vô-séo bác. Bỗng-phận bác chẳng phải nuôi vợ, con bác là gì? Bác có thể ăn trộm, ăn cướp, để vợ con bác được no ấm. Nhưng bác không ăn trộm, không ăn cướp, bác chỉ hết sức giữ ruộng, đất của bác khỏi sang tay người! Thế mà tại sao đến nỗi bác mất cả chủ-quyền, làm thân trâu ngựa?... Vần-vơ vơ-vần...:

**Một mình trần-trọc có ai hay,  
Cái kiếp phong-trần khéo đọa-đày.  
Một gánh gia-sơn vai nặng chịu,  
Đau lòng đòi-đoạn suốt đêm ngày...**

Bác vất tay lên trán, bác thở dài:

**Góm quân khẩu phật, tâm sà!  
Làm cho khỏe-hại, chẳng qua vì tiền!**

Suốt ngày bác đi lại mệt nhọc, nên bác thêm-thiếp giấc nồng, mặc cho con tạo xoay vần ra sao?...

Một buổi sáng, bác xã Ngọc được tin viên Thừa-phát lại sẽ đến đuổi bác ra khỏi nhà, tịch-biên điền-sản bác: tối hôm ấy, bác cùng vợ con bác sẽ không được ngủ ở nhà mình nữa! — Bác cho là vô-lý, không tin: « Xử tàn-nhân như thế, là đối với quân ăn trộm, với người không chịu trả nợ. Còn bác, bác mất bao mồ-hôi nước mắt cây cầy để trả thuế ruộng, chính bác chôn rau cắt rốn trong nhà bác... Không khi nào! Có phải ở trong xã-hội người man-dân, không có lòng nhân-từ khoan-dung thì mới thế ».

Bác không tin, nhưng vừa ăn cơm sáng xong, đã thấy thầy lý Sự kiêm Thừa-phát-lại cùng lý-dịch hương-hội từ sở Hội-đồng, theo con đường nhà bác đi lại. « Lại thẳng lý Sự!



Kẻ thâm-thù của ta! Nó rủ người đến lột ta!» Bác giận! Như lửa đổ thêm dầu, bác nay như con thú dữ, chỉ dính lời xé kẻ nào động đến tài-sản của bác. Bác chạy về nhà, lấy nỏ đứng nấp trong bờ dậu. Vô-phúc cho các thầy Hương-chức! Thầy nào bước chân qua niềng cổng trước nhất, sẽ nhận ngay được chiếc tên đầu của bác xã Ngọc!

Vợ bác xã Ngọc vì sầu-cảm quá mà ốm lại; - đương rên-rỉ trên giường bệnh, thấy thế, nhầy xuống đất, chạy ra giạt cái nỏ. Hai vợ chồng giằng co nhau, quát-tháo âm-ỹ, đến nổi lân-bang không biết truyện gì phải chạy sang. Chính bác nhiều Vở đã giạt được chiếc nỏ đem về nhà mình giấu một nơi. Bác xã Ngọc đuổi theo, nhưng mấy người dân-giai đứng đấy cản lại. Bác không đòi lại được chiếc nỏ, bác phát cáu, bác chửi rủa những quân khốn-nạn không để bác bảo-thủ điền-sản của bác:

— Nhiều Vở! Đồ ăn cắp! Mày có trả nỏ tao không?

Nhưng bác nhiều Vở chỉ nhe răng ra cười. Nghĩ đến việc nghĩa vừa làm giúp một kẻ điên-dồ, bác Nhiều ra chiều hơn-hở.

Hương-lý gần tới, họ du bác xã Ngọc vào nhà nhiều Vở, đóng cổng lại. Họ thấy bác xã Ngọc càng như điên, như dại, họ mắng nhiếc, họ khuyên-can, để bác Xã bớt cơn tức-giận, khỏi làm việc gì bậy chằng!

«Này! Anh Xã! Anh mở to mắt ra mà nhìn! Tất cả Hương-lý Kỳ-dịch trong làng! Nếu anh không nghĩ mà động đến người nào, tuần-đình nó trói gò anh vào, nó đánh anh dừ đòn, rồi giải anh lên phủ. Minh độc-lực chống sao nổi với các nhà quyền-chính? Cứ ngọt-ngào, êm-dềm, giận để bụng, xong việc sẽ liệu cách khác, có phải là người khôn không?»

Trong khi ấy, Hương-lý lập biên-bản tịch-biên trong nhà bác xã Ngọc, kê khai các bất-động-sản, động-sản và súc-vật nuôi trong nhà. Vợ bác xã Ngọc cùng các con khóc lóc âu-sầu. Đàn-bà, trẻ con, xúm đông xem tịch-biên, đứng trước cảnh-tượng ấy, đều sẵn mối thương-tâm! Mọi người tìm nhờ khuyên-giải mẹ, con người bị rủ, nguyên-rủa quân hút máu người và oán-trách tội Hương-lý đem thân nô-lệ cụ thông Kim, thi-hành mệnh-lệnh Tòa-án cho cụ và xử tàn-nhẫn với người đồng hương. Họ có biết đâu rằng: chức-dịch phải tuân theo thượng-lệnh.



Lập biên-bản tịch-biên xong, Hương - lý cho phép vợ, con bác xã Ngọc đem theo chăn màn cùng quần áo ra ngoài, rồi khóa cửa niêm-phong cùng nhau ra về.

Vợ bác xã Ngọc đương cảm-sốt cùng các con rên rĩ, đem theo vài gói đồ đạc sang ở nhờ bên cạnh. Các nhà lân-cận rất mến vợ chồng bác xã Ngọc là người hiền-lành thực-thà, lại thương bác gặp bước cùng-quần. Họ có bụng nhân-tửi. Họ không được giàu có cho lắm, nhưng cũng sẵn lòng để một gian nhà cho mẹ, con bác xã Ngọc gái ở.

Bác xã Ngọc bị bác nhiều Vở kiềm-thúc, hai người đối-diện, chuyên tay nhau chiếc diếu cày, hút thuốc lào cho qua thì giờ. Hết cơn rồ - dại, bác xã Ngọc đi đi, lại lại, như tỉnh, như mê, vắn vợ, vợ vắn, trong óc lộn bậy những ý - kiến viển-vông. Bác nhiều Vở thấy bạn buồn, cũng chẳng muốn riêng vui, tìm hết nhời, làm cho bạn tỉnh-ngộ, phả-khởi để chống chọi « đường xa nổi nọ sau này ».

— « Anh này gàn quá! Hơi đầu mà giận người dung thêm phiền! Anh nghĩ lắm, cũng chẳng ích gì? chỉ hao - tổn tinh - thần, mòn mỏi sắc-thịt! Anh nên tưởng đến vợ anh, con anh, anh không nên hoại thân - thể anh. Thôi thôi rồi! tôi bảo mẹ cháu dọn cơm, ta cùng chén cho vui ».

Bác xã Ngọc không trả nhời, hoặc trả nhời bằng câu :

— Nhiều Vở! Trả nỏ tao đây!

Bác nhắc đi, nhắc lại, câu ấy nhiều lần. Bác nhiều Vở chỉ cười nhạt, bác cười một anh chàng hiền-hậu là thế, ngày đêm chỉ ra công làm lụng, vui cảnh gia-đình, mà nay tự nhiên hăng-hái rữ tợn vô cùng.

« Trả nỏ bác xã Ngọc?... Phải! Trả ngay!... Bác đương cau mày, trợn mắt! Trông thế, đủ rõ bác đòi nỏ làm gì rồi... »

Bác xã Ngọc đòi mãi khi - giờ, đòi không được, phát câu, buộc bác nhiều Vở là quân phản-bạn. Đã chín giờ đêm, mà bác còn đứng dậy ra đi. Bác mắng nhiếc bạn, bác kêu bạn đã phản mình theo bè với cụ thông Kim, bác không thèm ngồi nhà bạn nửa phút nữa... Rồi bác xã Ngọc lững - thững ra cổng.

Bác nhiều Vở không cần giữ lại nữa, bác xã Ngọc muốn đi đâu thì đi. » Đến bấy giờ, bác xã Ngọc không thể bạo-động được nữa. Nếu bác muốn nắm đất, tha hồ cho bác nắm »,

Bác nhiều Vở đóng cửa lại rồi đi ngủ.



Bác xã Ngọc về nhà, thấy nhà đã bị niêm-phong, các cửa đều khóa-chặt.

Thôi! Từ nay bác không được bước chân lên cái nền nhà bác nữa! Thế mà chính ông cha bác đã bồi đắp chỗ đất ấy, chính tay bác đã dựng nên cái nhà ấy. Trời tối, bác còn nhìn thấy mùi vôi trắng xóa trên tường đất bác mới đắp năm xưa. Chuồng gà, chuồng lợn, cũi chó, chuồng trâu, chính tay bác tu-bồ mới được vững bền như ngày nay! Nóc nhà bác cũng lợp lại mới được ít lâu, nên nước mưa không thể rỏ giọt xuống nhà như trước nữa. Bờ rào chung quanh nhà được chắc chắn như vậy là nhờ công bác sang sửa.

« Thế mà cái cơ-sở vững-vàng ấy nay về tay ai? »

Bác tức lên đến cực-điểm, bác lần lưng lấy bao diêm để chực đốt nhà. « Ông thần-hỏa sẽ làm cho nhà ra tro! Nhưng nói cho phải, thì nhà này của bác xã Ngọc thực! Thần-minh chắc cũng xét nông-nỗi cho bác. Của bác làm ra, bác có quyền phá-hoại, còn hơn để kẻ khác chiếm-đoạt!... » — Bác đánh diêm, sắp sửa châm lên mái danh, thì bác hình như trông thấy các tiên-nhân hiển-hiện; bác sợ-hãi, bác vứt diêm xuống đất.

Tuy vậy cái chí phá-hoại vẫn bùng-bọt trong óc bác. Bác rút liềm cái ở thắt lưng cầm trong tay, rồi đi thẳng ra chỗ ruộng bác, ruộng bác đã làm cho bác phải trong cảnh-hướng cơ-cực như ngày nay: « Cái đất bạc bẽo đã làm cho bác phải trăm chiều điêu-dùng. Bác sẽ trả nợ nó một lần cuối cùng ». — Thế là bắt đầu cuộc tàn-phá trong một thời-gian khá lâu. Giàn mướp, giàn đậu, rau lúa, những thứ đã nuôi sống bác bấy lâu nay, vì cơn tức-giận của bác mà phải vạ lây. « Không được ăn, phải đập đổ. Khi nào để cho kẻ khác yên hưởng cái công-phu khó nhọc của bác ». Bác phá, bác phát, bác giầy séo như một con thú dữ... Mãi đến nửa đêm, bác mệt quá, không sao chịu được, bác phải nằm lăn trên mặt luống rau. Bác cực-thân, bác rên rĩ, bác khóc thương: « Thôi, từ nay bác sẽ phải gối sương, nằm đất, rồi hết cửa này, qua cửa khác, hết nhà nọ đến nhà kia, hành-khất để độ thân... »

Trên mặt luống rau, giấc điệp mơ hồ, bác thấy nắng xiên vào mặt và tiếng chim kêu riu rít quanh đầu, hình như mừng được nếm nỡn rau bác đã làm vung ra trên mặt đất. Bác tỉnh dậy, thấy mình đau như dầm, quần áo ướt đầm sương buổi sáng.



Bác rét run cầm cập. Ngày nay bốn bề không nhà, biết đi đâu? — Bác lững-thững trên con đường thiên-ly:

« Lang-thang vơ-vẩn trên đường,  
« Chiếu thân giải gió, giảm sương quán gì!... »

Bác ra đến rìa đường, gặp các điền, tốt quen đương ngồi nghỉ chân. Họ thấy tình-cảnh bác xã Ngọc cũng sẵn mối thương-tâm, họ sẵn đón hỏi han, rồi tỏ tình phân-ưu, mời bác Xã vào quán ăn bánh, uống nước. Bác Xã bụng đói, miệng khát, nhận nhời ngay. « Phải, bác rét buốt đến tận xương, bác cũng muốn vào ngồi chỗ kín gió, nghỉ ngơi ăn uống... » Thế rồi, bác uống luôn hai cút rượu và ăn vài chiếc bánh chung. Rượu làm cho bác còn ruột. Mặt, tai trước hồng - hồng, sau dần dần tái mét. Mắt đỏ ngầu. Tửu nhập, ngồn xuất. Bác thấy các điền-tốt có hảo-tâm với bác, bác lấy làm tin cậy. Bác kể truyện « Tam Đào-Viên », để cùng họ kết nghĩa bạn bè. Bác nói: Bác cũng không quan-tâm đến việc vừa sảy qua, vì bác không mất tất cả điền-sản, bác còn giữ được chiếc « liềm » là bảo-vật của nhà bác, tự tổ-tiên mấy đời di-truyền lại; giá có ai các năm sào ruộng, bác cũng không chịu đổi cái liềm vô-giá ấy. Bác nói xong, rút ở thắt lưng đồ gia-bảo lưỡi thép sáng-quắc cho mọi người xem: bác khoe lưỡi liềm bằng thép đúc nên, sắc lắm; cầm một tờ giấy thuốc lá giơ lên, có thể cắt đứt được.

Bọn điền-tốt trả tiền nhà hàng, rồi đánh trâu ra ruộng cấy bừa. Bác xã Ngọc còn ngồi lại một lúc lâu nữa trong quán, đầu bù, tóc rối, nói lảm-nhảm một mình. Đến sau nhiều người vào quán, bác thấy chủ-quán nhìn bác bằng con mắt khinh-bĩ, nên bác ngượng, đứng giậy, không chào ai, ra đi, bước thấp, bước cao, chân nam đá chân chiêu.

Trong trí bác, không bao giờ quên được cái tai-ương. Bác tưởng-tượng cái cảnh-huống cơ-cực thì lại nghĩ đến một cái trại cam của cụ thông Kim cách làng bác ngoài hai cây số. Cụ thông Kim thường nhật vẫn về trại để khám xét các cây cối, để đếm từng quả cam. Bác xã Ngọc thẳng đường đến trại cụ Thông, mong được gặp mặt một người đã nhân-tâm làm cho bác phải điêu-đứng, cho gia-đình bác phải lia-tan.

Bác đương chệnh choáng say rượu, chân nam đá chân chiêu, thỉnh-thoảng lại ngồi nghỉ bên vệ đường, nên phải mất hơn nửa giờ mới tới trại. Bác đi đã lâu, hơi men bốc lên



làm cho bác mất trí-khôn, không còn biết đến đây mục-dịch làm gì nữa? — Bác đã mỗi gối chồn chân, nên bác quay ra nằm trên đồng rạ rìa đường. Một lúc sau, bác ngủ thiếp đi, ngáy thở ầm ầm, khiến hơi men dần dần bị tống cả ra ngoài.

Lúc tỉnh giậy, mặt trời gần sế về Tây. Bác thấy nặng đầu, ù tai, mồm miệng khô-khan :

« Quái ! Ta ở đâu thế này ? Tại sao ta đến đây ngủ trên đồng rạ ? ... »

Rồi một lúc, bác xã Ngọc tinh-thần sáng-khải. Bác nhớ ra : mục-dịch bác đến đây để trả thù. Bác đứng giậy, vươn vai cho giãn xương thịt rồi lững-thững trở lại đón đường cụ Thông. Cách một quãng, bác trông thấy một người phi-độn đương đứng-dỉnh trên con đường thiên-lý.

Chiều hôm ấy, tan hầu, về nhà, cụ thông Kim dùng dằng nửa ở, nửa đi. Cụ nghĩ đến việc bác xã Ngọc vừa qua, lấy làm hối-hận, lại sợ bác trả thù. Mà nếu không đi, người làm của cụ hái quả đem bán trộm, cụ sẽ phải thiệt-thòi. Nhưng sau cụ nghĩ đến nhà bác xã Ngọc ở xa trại cụ, cụ vững tâm, nên cụ vừa thương hoa-mẫu của cụ, mà cụ hết cơn sợ-hãi.

Trông thấy cụ thông Kim, bác xã Ngọc sung tiết lên, sát-khí đầy mặt.

« Ủ ! Khi nên trời cũng chiều người ! Nên bác được gặp kẻ thù bác vẫn khao-khát ! »

Bác như con thú rữ, rút liềm ra, rồi xông đến trước mặt cụ thông Kim.

Cụ thông Kim chết khiếp, mặt tái nhợt, run cầm cập. Bác xã Ngọc nắm ngay được cụ, nên cụ hết lối-tháo thân.

Cụ thông Kim lo cho tinh-mệnh cụ, nên cụ van lạy xin bác Xã buông tha cho cụ. Bác xã Ngọc, tay trái giữ cụ Thông, tay phải giơ liềm sáng quắc, dọa cụ Thông nếu hơi động đây hay kêu to là bác chém chết không thương.

Cụ Thông vừa lạy, vừa van, sợ quá, nói không ra hơi :

— Này ! Thầy Xã ! Việc hôm qua là việc đùa đó thôi... Thầy đừng nóng nảy !... Tôi dọa thầy đấy mà !... Phải, rồi tôi sẽ trả ruộng đất nhà cửa cho thầy !... Mai thầy đến tôi, ta sẽ nói truyện !... Còn nợ, tôi cho thầy khát, bao giờ muốn trả thì trả ...

Cụ Thông lánh mình, để tránh liềm sáng quắc như gương. Rồi cụ tìm chung quanh xem có lối nào để tẩu-thoát. Nhưng bác xã Ngọc giữ chắc quá, khó lòng chạy được !



Bác xã Ngọc nghiêng răng kêu kèn kẹt, hình như con mèo sắp vồ con chuột, hai mắt tròn xoe đăm đăm nhìn cụ thông Kim :

— Đồ giảo-quyệt ! Mày không thể lừa dối được tao !

Rồi bác xã Ngọc cầm liềm, giơ bên phải, quay sang trái, để thừa cơ chém cụ Thông vào chỗ hiểm. Cụ thông Kim giơ hai tay « búp măng » ra đỡ, rồi nói :

« — Này thầy Xã ! Làm gì thế ! Hãy bỏ liềm xuống nào ! Người nhớn, chớ có làm càn !... Thầy là người quân-tử. Thầy nên nghĩ đến vợ con thầy !... Tôi đã bảo : tôi đùa đấy chứ, có phải thực đâu... Thôi, mai đến, tôi sẽ giao trả các giấy má, trả nhà cửa, trả ruộng vườn để thầy làm mà nuôi vợ nuôi con. Thầy hãy nghe tôi !... »

Một tiếng kêu : « Trời ơi ! Làng nước ơi ! Có ai cứu tôi với ! » — Đã thấy lưỡi liềm chặt đứt tay cụ Thông, chỉ còn da và gân dính lại. Máu nóng của cụ Thông phụt cả lên mặt bác xã Ngọc. Bác xã Ngọc lè lưỡi tự nghĩ :

« Gớm ! Quân hút máu người, sẵn máu thực ! »

Cụ Thông kêu, nên bác xã Ngọc phải buông cụ ra, rồi tẩu-thoát...

Chỉ trong chớp mắt, cả vùng đều biết truyện cụ Thông bị kẻ hành-thích. Ai cũng mừng, và cho cái hình-phạt một kẻ phi-nhân-loại ấy rất là đích-đáng. Cả vùng đều đoán : chính bác xã Ngọc là thủ-phạm.

Bác xã Ngọc lang thang trong cánh đồng không, mông quạnh, thấy bóng người thì nằm rạp, nấp sau bờ ruộng, hay chui vào trong cổng ngòi ần. Lắm lúc, nghe tiếng chó cắn bác cầm đầu vượt qua ruộng này sang ruộng khác. Sáng hôm sau, tuần-phiên bắt được bác nằm trên đồng rạ ở giữa đồng, bèn giải bác lên phủ.

Quan địa-phương hỏi qua lý-lich thì té ra thủ-phạm trong việc khinh-tội sảy chiều hôm trước. Cụ thông Kim có đơn khởi-tố. Cụ đến nhận diện thì chính thực kẻ thù đã làm cho cụ đổ « máu ». Án tại hồ-sơ : Bác xã Ngọc bị truy-tố đánh người trọng-thương thành cố-tật.

Tòa-án đăng-đường phạt bác xã Ngọc sáu tháng tù. Bác phải giam ở nhà pha tỉnh. Vì sức kiệt, lại bị sương-hàn, nên bác ốm nặng, chẳng bao lâu, bác từ-trần, vùi nòng một năm, giữa bãi tha-ma !



Gia-đình bác phải siêu-tán! Con cái bác, hoặc bỏ làng ra tỉnh làm tôi đòi để độ thân, hoặc ở chẵn trâu cho người làng.

Còn vợ bác xã Ngọc ốm đau, hết chứng này đến tật khác, chẳng bao lâu cũng hồn lia sắc thịt, theo chồng về nơi chín suối, yên giấc ngàn thu!...

Riêng cụ thông Kim chịu tàn-tật, không làm được việc, quan trên thả về.

Lắm lúc cụ ngồi nghĩ đến những việc cụ đã làm qua, cụ hối-hận, nhưng hối-hận cũng không kịp, vì bình-sinh cụ làm điều tàn-ác đã nhiều, nên chi trời kia khiến vậy, mượn tay bác xã Ngọc kết quả cho cụ một nhất liêm, để làm gương cho đời và kỷ-niệm trong suốt đời cụ, cái ác cụ đã nhẫn-tâm hại người, khiến ai ai trông thấy tay cụt của cụ cũng đồng-thanh bảo nhau: « Đáng kiếp! cho con người ích-kỷ hại-nhân! Trông thấy, chỉ muốn...! »

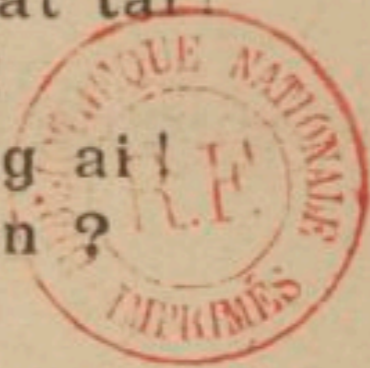
Thế mới biết: người ta cùng nhau sống trong trời đất, không cứ việc gì, cũng nên một vừa hai phải, không nên làm sự quá đáng, để người ta-thán. Ta nên biết rằng sự làm ơn ở đời rất khó. Làm ơn cho người tức là làm ơn cho mình. Nếu gặp cơ-hội làm ơn, không nên bỏ qua; — mà đã làm ơn, phải sẵn lòng thành-thực. Nếu vì danh, hay vì lợi mà làm ơn, như cụ thông Kim này, thường có khi thiệt tới tinh-mệnh. Bởi thế cách-ngôn ta có câu: « *Làm ơn nên oán* » là vì các lẽ đó.







Ai cũng trăm năm : một kiếp người ;  
Kẻ ăn chẳng hết, kẻ vay hoài !  
Năm cha, ba mẹ, kêu : bầu - chủ !  
Trăm khéo, nghìn khôn, cốt phát tài !  
Mượn sức trâu cày mà trả nợ !  
Rầu lòng ! đĩa cắn chẳng thương ai !  
Gớm cho giống ấy ! bao giờ chán ?  
Cắn một, rồi ra lại hút hai ! ...





# DÂN-LUẬT MỚI

## (Code Civil)

Có nước phải có luật.  
Có dân phải có luật.  
Có thân phải biết luật.  
Có của phải biết luật.  
Có buôn phải biết luật.  
Có thi phải biết luật.  
Có luật đỡ kiện tụng.  
Có luật khỏi mắc oan.  
Có luật giữ được nhà.  
Có luật khỏi lụy thân.  
Có luật khỏi nhờ người.  
Có đời phải có luật.

Giá { chữ Quốc ngữ 0\$60  
một { chữ Quốc ngữ  
bộ : { và chữ tây 1\$70  
Hỏi tại nhà in Ngô-tử-Hạ  
24 - 46, phố Nhà - Thờ  
(Rue Lamblot), Hanoi



IMPRIMERIE NGÔ-TỬ-HẠ  
24 à 46 Rue Lamblot  
HANOI